BỘ CÔNG AN
TRƯỜNG ĐẠI HỌC CSND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY ĐỊNH

V/v thực hiện Quy chế đào tạo trình độ tiến sĩ của Bộ GD&ĐT

(*Ban hành kèm theo Quyết định số 934/ QĐ-T48(SĐH) ngày 14/10/2011 của Hiệu trưởng Trường Đại học Cảnh sát nhân dân*)

Chương I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Trường Đại học Cảnh sát nhân dân ban hành Quy định này trên cơ sở Quy chế đào tạo trình độ tiến sĩ ban hành kèm theo Thông tư số 10/2009/TT-BGD&ĐT ngày 7/5/2009 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo và các quy định của Bộ Công an về công tác đào tạo tiến sĩ nhằm hướng dẫn cụ thể việc tuyển sinh; tổ chức và quản lý đào tạo; về luận án, bảo vệ luận án; thẩm định luận án, cấp bằng tiến sĩ và các hoạt động liên quan quá trình đào tạo tiến sĩ tại Trường Đại học Cảnh sát nhân dân.

2. Quy định này áp dụng đối với công tác đào tạo trình độ tiến sĩ tại Trường Đại học Cảnh sát nhân dân.

Điều 2. Mục tiêu đào tạo

Đào tạo trình độ tiến sĩ tại Trường Đại học Cảnh sát nhân dân là đào tạo những nhà khoa học, có trình độ cao về lý luận và năng lực thực tiễn trong lĩnh vực hoạt động của lực lượng Cảnh sát nhân dân, có khả năng nghiên cứu độc lập, sáng tạo, khả năng phát hiện và giải quyết được những vấn đề mới có ý nghĩa đối với công cuộc đấu tranh chống tội phạm, quản lý TTATXH của lực lượng Cảnh sát nhân dân, có năng lực giảng dạy và hướng dẫn nghiên cứu khoa học trong lực lượng CAND.

Điều 3. Thời gian đào tạo

1. Thời gian đào tạo trình độ tiến sĩ đối với người có bằng thạc sĩ là 3 năm tập trung liên tục; đối với người có bằng tốt nghiệp đại học là 4 năm tập trung liên tục.

2. Trường hợp nghiên cứu sinh không thể theo học tập trung liên tục có lý do chính đáng và được nhà trường chấp nhận thì thời gian học tập và nghiên cứu đối với người có bằng thạc sĩ là 4 năm, người có bằng đại học là 5 năm, trong đó phải có ít nhất 12 tháng tập trung liên tục tại Trường để thực hiện đề tài nghiên cứu.

2. Trường hợp nghiên cứu sinh không theo học tập trung liên tục được và được cơ sở đào tạo chấp nhận thì chương trình đào tạo và nghiên cứu của nghiên cứu sinh phải có tổng thời gian học và nghiên cứu như quy định tại khoản 1 Điều này, trong đó có ít nhất 12 tháng tập trung liên tục tại cơ sở đào tạo để thực hiện đề tài nghiên cứu.

Chương II
TUYỂN SINH

Điều 4. Thời gian và hình thức tuyển sinh

1. Thời gian tuyển sinh: Mỗi năm, tùy theo nhu cầu và chỉ tiêu tuyển sinh, Trường Đại học Cảnh sát nhân dân tổ chức từ một đến hai kỳ tuyển nghiên cứu sinh vào tháng 2 và tháng 8.

2. Hình thức tuyển sinh: xét tuyển.

Điều 5. Điều kiện dự tuyển đào tạo trình độ tiến sĩ

Người dự tuyển đào tạo trình độ tiến sĩ phải có đủ các điều kiện sau:

1. Có bằng thạc sĩ luật học hoặc thạc sĩ ngành khoa học an ninh. Trường hợp chưa có bằng thạc sĩ thì phải có bằng tốt nghiệp đại học ngành luật, ngành khoa học an ninh hệ chính quy, loại khá trở lên.

Trường Đại học Cảnh sát nhân dân quy định cụ thể điều kiện về văn bằng, ngành học, điểm trung bình chung học tập toàn khóa ở trình độ đại học hoặc thạc sĩ để được dự tuyển trong thông báo tuyển sinh hàng năm của Trường.

2. Có một bài luận về dự định nghiên cứu:

Bài luận về dự định nghiên cứu cần phản ánh trí tuệ, những điểm mạnh và tích cực của thí sinh, trình bày bằng một văn phong trong sáng, qua đó cung cấp một hình ảnh rõ nét về thí sinh với những thông tin mới mẻ mà không lặp lại những

thông tin có thể thấy trong hồ sơ như kết quả học tập, nghiên cứu... Bài luận phải trình bày rõ các nội dung sau đây:

- Họ và tên; ngày tháng năm sinh; đơn vị công tác của thí sinh;
- Tên đề tài nghiên cứu;
- Lý do chọn đề tài nghiên cứu;
- Mục tiêu và mong muốn đạt được khi đăng ký đi học nghiên cứu sinh;
- Lý do lựa chọn nghiên cứu sinh tại Trường Đại học Cảnh sát nhân dân;
- Kế hoạch thực hiện trong từng thời kỳ của thời gian đào tạo;
- Những kinh nghiệm, kiến thức, sự hiểu biết và những chuẩn bị của thí sinh đối với vấn đề dự định nghiên cứu;
- Đề xuất người hướng dẫn (nếu có).

(Kèm theo bài luận là đề cương nghiên cứu đề tài luận án).

3. Có hai thư giới thiệu của hai nhà khoa học có chức danh khoa học như giáo sư, phó giáo sư hoặc học vị tiến sĩ ngành Luật hoặc ngành khoa học An ninh; hoặc một thư giới thiệu của một nhà khoa học có chức danh khoa học hoặc học vị tiến sĩ ngành Luật hoặc ngành khoa học An ninh và một thư giới thiệu của Thủ trưởng đơn vị công tác (cấp Vụ, Cục, Viện hoặc Giám đốc Công an tỉnh, thành phố) của thí sinh. Những người giới thiệu này cần có ít nhất 6 tháng công tác hoặc cùng hoạt động chuyên môn với thí sinh. Thư giới thiệu phải có những nhận xét, đánh giá về năng lực và phẩm chất của người dự tuyển, cụ thể:

- Phẩm chất đạo đức, đặc biệt đạo đức nghề nghiệp;
- Năng lực hoạt động chuyên môn;
- Phương pháp làm việc;
- Khả năng nghiên cứu;
- Khả năng làm việc theo nhóm;
- Điểm mạnh và yếu của người dự tuyển;
- Triển vọng phát triển về chuyên môn;
- Những nhận xét khác và mức độ ủng hộ, giới thiệu thí sinh làm nghiên cứu sinh.

4. Có ít nhất một bài báo đã công bố trên Tạp chí khoa học chuyên ngành. Nội dung bài báo phải phù hợp với hướng nghiên cứu của nghiên cứu sinh.

5. Có đủ trình độ ngoại ngữ để tham khảo tài liệu, tham gia hoạt động quốc tế về chuyên môn phục vụ nghiên cứu khoa học và thực hiện đề tài luận án. Tùy theo yêu cầu của ngành Công an và tình hình thực tế từng năm, Hiệu trưởng sẽ quy định loại ngoại ngữ, trình độ ngoại ngữ đầu vào của nghiên cứu sinh để xét tuyển nhưng không thấp hơn cấp độ B1 hoặc bậc 3/6 của Khung Châu Âu chung.

6. Người dự tuyển không quá 45 tuổi tính đến ngày nộp hồ sơ xét tuyển, đã có ít nhất 5 năm công tác thực tiễn (không kể thời gian đi học, thời gian phục vụ có thời hạn trong Công an nhân dân), phải là Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam, được đơn vị công tác cử đi học và có đủ sức khỏe học tập (có kết luận của Bệnh viện đa khoa cấp huyện trở lên).

Những thí sinh của Bộ Quốc Phòng xét tuyển theo chương trình hợp tác giữa hai Bộ. Những thí sinh thuộc ngành khác phải được lãnh đạo Bộ (ngành) chủ quản cử đi học và được Bộ Công an phê duyệt.

Những thí sinh là người nước ngoài sẽ xét tuyển theo Hiệp định hợp tác giữa các nước.

7. Cam kết thực hiện các nghĩa vụ tài chính đối với quá trình đào tạo theo quy định nhà trường.

Điều 6. Thông báo tuyển sinh và hồ sơ tuyển sinh

1. Thông báo tuyển sinh:

- Chậm nhất ba tháng trước mỗi kỳ tuyển sinh, Trường Đại học Cảnh sát nhân dân ra thông báo tuyển sinh và gửi Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Công an để báo cáo.

- Thông báo tuyển sinh được niêm yết tại Trường, gửi đến các cơ quan, đơn vị có liên quan, đăng trên trang web của Trường (địa chỉ: www.pup.edu.vn), trang web của Bộ giáo dục và Đào tạo (địa chỉ: duatin@moet.edu.vn) và trên một số phương tiện thông tin đại chúng khác. Thông báo tuyển sinh nêu rõ:

+ Chỉ tiêu tuyển sinh của từng chuyên ngành;

+ Kế hoạch tuyển sinh;

+ Hồ sơ dự tuyển và thời gian nhận hồ sơ;

+ Thời gian xét tuyển, thời gian công bố kết quả tuyển chọn và thời gian nhập học;

+ Danh mục các hướng nghiên cứu hoặc đề tài nghiên cứu;

+ Các yêu cầu, thông tin cần thiết khác đối với thí sinh trong kỳ tuyển sinh.

2. Hồ sơ tuyển sinh gồm:

- Đơn xin xét tuyển nghiên cứu sinh

- Phiếu đăng ký xét tuyển nghiên cứu sinh (theo mẫu)

- Công văn cử đi học của cơ quan chủ quản;

- Sơ yếu lý lịch (theo mẫu, có xác nhận của cơ quan chủ quản);

- Giấy chứng nhận sức khỏe của bệnh viện đa khoa;

- Bản sao có công chứng các văn bằng có liên quan (bằng tốt nghiệpvà bảng điểm thạc sĩ; bằng tốt nghiệp và bảng điểm đại học; chứng chỉ ngoại ngữ);

- Lý lịch khoa học (theo mẫu, có xác nhận của cơ quan chủ quản)

- Bản sao bài báo đăng trên tạp chí (trang bìa, mục lục, nội dung bài báo);

- Hai thư giới thiệu của hai nhà khoa học có chức danh giáo sư, phó giáo sư hoặc học vị tiến sĩ; hoặc một thư của một nhà khoa học có chức danh khoa học hoặc học vị tiến sĩ và một thư của thủ trưởng đơn vị công tác của thí sinh.

- Bài luận về dự định nghiên cứu (phải đảm bảo nội dung quy định tại khoản 2, Điều 5 Quy định này) và kèm theo đề cương nghiên cứu đề tài luận án;

- 4 ảnh 4x6 và hai phong bì dán tem ghi rõ địa chỉ để liên lạc.

Hồ sơ dự tuyển phải được gửi đến Khoa Đào tạo SĐH&BDNC - Trường Đại học Cảnh sát nhân dân trước ngày xét tuyển ít nhất 20 ngày.

Điều 7. Hội đồng tuyển sinh

1. Hiệu trưởng ra quyết định thành lập Hội đồng tuyển sinh. Thành phần của Hội đồng tuyển sinh gồm: Chủ tịch, Ủy viên thường trực và các ủy viên.

- Chủ tịch: Hiệu trưởng (hoặc Phó Hiệu trưởng được Hiệu trưởng ủy quyền);

- Ủy viên thường trực: Trưởng khoa (hoặc Phó Trưởng khoa Đào tạo sau đại học và bồi dưỡng nâng cao);

- Các ủy viên: Lãnh đạo các Khoa nghiệp vụ, Bộ môn, Phòng chuyên môn do Hiệu trưởng chỉ định.

Những người có người thân (vợ, chồng, con, anh chị em ruột) dự tuyển không được tham gia Hội đồng tuyển sinh và các ban giúp việc cho Hội đồng tuyển sinh.

2. Trách nhiệm và quyền hạn của hội đồng tuyển sinh: thông báo tuyển sinh; tiếp nhận hồ sơ dự tuyển; tổ chức xét tuyển và công nhận trúng tuyển; tổng kết công tác tuyển sinh; quyết định khen thưởng, kỷ luật; báo cáo kết quả công tác tuyển sinh cho Bộ Công an và Bộ Giáo dục và Đào tạo.

3. Trách nhiệm và quyền hạn của Chủ tịch Hội đồng tuyển sinh:

- Quyết định và chịu trách nhiệm trước Hiệu trưởng toàn bộ các mặt công tác liên quan đến tuyển sinh.

- Quyết định thành lập các ban giúp việc cho Hội đồng tuyển sinh bao gồm Ban Thư ký và các Tiểu ban chuyên môn.

Điều 8. Ban thư ký Hội đồng tuyển sinh

1. Chủ tịch Hội đồng tuyển sinh ra quyết định thành lập Ban thư ký Hội đồng tuyển sinh. Ban Thư ký Hội đồng tuyển sinh gồm:

- Trưởng ban Thư ký (do Ủy viên thường trực Hội đồng tuyển sinh kiêm nhiệm).

- Các Ủy viên Thư ký (cán bộ của Khoa Đào tạo Sau đại học và bồi dưỡng nâng cao hoặc giảng viên của các khoa, bộ môn do Trưởng Ban Thư ký đề xuất và Chủ tịch Hội đồng tuyển sinh quyết định).

2. Trách nhiệm và quyền hạn của Ban thư ký Hội đồng tuyển sinh:

- Nhận và xử lý hồ sơ của thí sinh dự tuyển; thu lệ phí dự tuyển;

- Lập danh sách trích ngang các thí sinh đủ điều kiện dự tuyển cùng hồ sơ hợp lệ của thí sinh gửi tới Tiểu ban chuyên môn;

- Tiếp nhận kết quả đánh giá xét tuyển của các tiểu ban chuyên môn, tổng hợp trình Hội đồng tuyển sinh xem xét;

- Gửi giấy báo kết quả xét tuyển cho tất cả các thí sinh dự tuyển.

3. Trách nhiệm của Trưởng ban Thư ký: Chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Hội đồng tuyển sinh trong việc điều hành công tác của Ban Thư ký.

Điều 9. Tiểu ban chuyên môn

1. Căn cứ hồ sơ dự tuyển, chuyên ngành và đề tài nghiên cứu của các thí sinh, Trưởng Ban Thư ký đề xuất các Tiểu ban chuyên môn xét tuyển nghiên cứu sinh và thành viên của từng tiểu ban trình Chủ tịch Hội đồng tuyển sinh quyết định.

2. Tiểu ban chuyên môn xét tuyển nghiên cứu sinh ít nhất 5 người, có trình độ tiến sĩ trở lên, am hiểu lĩnh vực và vấn đề dự định nghiên cứu của thí sinh, là giảng viên, cán bộ khoa học của Trường hoặc ngoài Trường do Chủ tịch Hội đồng tuyển sinh mời (nếu cần). Thành phần Tiểu ban chuyên môn gồm có Trưởng tiểu ban và các thành viên tiểu ban.

3. Tiểu ban chuyên môn có trách nhiệm tổ chức xem xét đánh giá hồ sơ dự tuyển, bài luận về dự định nghiên cứu và việc trình bày, trao đổi xung quanh dự định nghiên cứu của thí sinh, xếp loại các thí sinh dự tuyển theo điểm từ cao xuống thấp; gửi kết quả về Ban Thư ký tổng hợp báo cáo Hội đồng tuyển sinh.

Điều 10. Tiêu chí và quy trình xét tuyển nghiên cứu sinh

1. Ban thư ký nhận và kiểm tra hồ sơ đăng ký dự tuyển của thí sinh; thông báo cho thí sinh hồ sơ có đáp ứng các điều kiện dự tuyển hay không.

2. Tiểu ban chuyên môn tổ chức các phiên họp để đánh giá phân loại thí sinh theo những tiêu chí và quy trình sau:

- Thứ nhất: Đánh giá phân loại thông qua hồ sơ dự tuyển, cụ thể:

+ Kết quả học tập ở trình độ đại học, thạc sĩ;

+ Thành tích nghiên cứu khoa học đã có của thí sinh;

+ Kinh nghiệm hoạt động chuyên môn của thí sinh;

+ Chất lượng bài luận về dự định nghiên cứu và đề cương nghiên cứu luận án;

+ Trình độ ngoại ngữ;

+ Ý kiến nhận xét đánh giá và ủng hộ thí sinh trong hai thư giới thiệu.

- Thứ hai: Đánh giá phân loại thông qua việc thí sinh trình bày vấn đề dự định nghiên cứu và kế hoạch thực hiện trước Tiểu ban chuyên môn xét tuyển.

- Thứ ba: Đánh giá phân loại thông qua việc thí sinh trả lời các câu hỏi phỏng vấn. Các thành viên Tiểu ban chuyên môn đặt các câu hỏi phỏng vấn để đánh giá thí sinh về các mặt tính cách, trí tuệ, sự rõ ràng về ý tưởng đối với các mong muốn đạt

được sau khi hoàn thành chương trình đào tạo tiến sĩ, tính khả thi trong kế hoạch để đạt được những mong muốn đó và những tư chất cần có của một nghiên cứu sinh.

3. Thang điểm đánh giá cho từng tiêu chí cụ thể quy định ở phần Phục lục.

4. Mỗi thành viên của Tiểu ban chuyên môn có một phiếu chấm điểm riêng. Điểm của thí sinh là tổng điểm của tất cả các thành viên Tiểu ban chuyên môn có mặt. Tiểu ban chuyên môn phải có biên bản về phiên họp xét tuyển nghiên cứu sinh, trong đó phải nhận xét, đánh giá phân loại thí sinh về các nội dung trên; tổng hợp kết quả đánh giá của các thành viên; lập danh sách thí sinh xếp thứ tự theo điểm đánh giá từ cao xuống thấp và chuyển kết quả về Ban thư ký Hội đồng tuyển sinh.

5. Ban thư ký Hội đồng tuyển sinh có trách nhiệm kiểm tra lại hồ sơ dự tuyển, chuyển kết quả xét tuyển cho Hội đồng tuyển sinh. Hội đồng tuyển sinh xét trúng tuyển theo nguyên tắc chọn thí sinh có điểm đánh giá từ cao xuống thấp cho đến hết chỉ tiêu tuyển sinh, trình Hiệu trưởng phê duyệt. Ban thư ký Hội đồng tuyển sinh hoàn chỉnh các thủ tục báo cáo kết quả xét tuyển cho Bộ Công an và Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Điều 11. Triệu tập thí sinh trúng tuyển

1. Căn cứ danh sách thí sinh trúng tuyển đã được Hiệu trưởng phê duyệt, Trường Đại học Cảnh sát nhân dân gửi giấy gọi nhập học đến các thí sinh được tuyển chọn.

2. Sau khi thí sinh đăng ký nhập học chính thức, Hiệu trưởng ra quyết định công nhận nghiên cứu sinh, đề tài nghiên cứu, chuyên ngành, người hướng dẫn và thời gian đào tạo của nghiên cứu sinh.

Chương III
CHƯƠNG TRÌNH VÀ TỔ CHỨC ĐÀO TẠO

Điều 12. Chương trình đào tạo trình độ tiến sĩ

Chương trình đào tạo trình độ tiến sĩ gồm 3 phần:

Phần 1: Các học phần bổ sung.

Phần 2: Các học phần ở trình độ tiến sĩ, các chuyên đề tiến sĩ và tiểu luận tổng quan.

Phần 3: Nghiên cứu khoa học và luận án tiến sĩ.

Điều 13. Các học phần bổ sung

Các học phần bổ sung là các học phần giúp nghiên cứu sinh có đủ kiến thức và trình độ chuyên môn để thực hiện nhiệm vụ nghiên cứu sinh.

1. Đối với nghiên cứu sinh chưa có bằng thạc sĩ: Phải học bổ sung toàn bộ các học phần thuộc chương trình đào tạo thạc sĩ chuyên ngành Tội phạm học và Điều tra tội phạm của Trường Đại học Cảnh sát nhân dân (tổng số 40 tín chỉ). Nghiên cứu sinh học các học phần bổ sung trên theo các lớp đào tạo thạc sĩ của nhà trường và phải hoàn thành trong 2 năm đầu tiên của thời gian đào tạo tiến sĩ.

2. Đối với nghiên cứu sinh đã có bằng thạc sĩ nhưng chuyên ngành đã học ở trình độ thạc sĩ gần chuyên ngành Tội phạm học và Điều tra tội phạm thì nghiên cứu sinh phải học bổ sung năm môn thuộc phần kiến thức chuyên ngành bắt buộc và hai môn thuộc một trong ba nhóm thuộc phần kiến thức chuyên ngành lựa chọn (tùy theo đề tài nghiên cứu của nghiên cứu sinh, Hiệu trưởng sẽ quyết định nhóm kiến thức lựa chọn để nghiên cứu sinh học bổ sung).

3. Đối với nghiên cứu sinh đã có bằng thạc sĩ đúng chuyên ngành Tội phạm học và Điều tra tội phạm nhưng thời gian tốt nghiệp đã trên 5 năm tính đến ngày nộp hồ sơ xin xét tuyển nghiên cứu sinh hoặc do cơ sở đào tạo khác cấp thì nghiên cứu sinh phải học bổ sung hai môn thuộc một trong ba nhóm thuộc phần kiến thức chuyên ngành lựa chọn (tùy theo đề tài nghiên cứu của nghiên cứu sinh, Hiệu trưởng sẽ quyết định nhóm kiến thức lựa chọn để nghiên cứu sinh học bổ sung). Nghiên cứu sinh học các học phần bổ sung trên theo các lớp đào tạo thạc sĩ của nhà trường và phải hoàn thành trong năm đầu tiên của thời gian đào tạo tiến sĩ.

Điều 14. Các học phần ở trình độ tiến sĩ, các chuyên đề tiến sĩ và tiểu luận tổng quan

1. Các học phần ở trình độ tiến sĩ của chương trình đào tạo tiến sĩ chuyên ngành Tội phạm học và Điều tra tội phạm bao gồm 4 học phần, trong đó 3 học phần bắt buộc và 1 học phần lựa chọn, mỗi học phần có khối lượng 3 tín chỉ.

- Các học phần bắt buộc gồm:

+ Học phần 1: Những vấn đề lý luận và thực tiễn về tình hình, nhiệm vụ bảo vệ ANQG, giữ gìn TTATXH ở nước ta hiện nay.

+ Học phần 2: Những vấn đề lý luận và thực tiễn về các biện pháp công tác Công an trong phòng, chống tội phạm ở nước ta hiện nay.

+ Học phần 3: Những vấn đề lý luận và thực tiễn về hợp tác quốc tế trong công tác phòng, chống tội phạm.

- Học phần lựa chọn:

Tùy theo hướng nghiên cứu hoặc đề tài nghiên cứu (đã được xác định) của nghiên cứu sinh, Hiệu trưởng sẽ quyết định nghiên cứu sinh học một trong bảy học phần sau:

+ Học phần 1: Đấu tranh phòng, chống tội phạm về trật tự xã hội ở nước hiện nay

+ Học phần 2: Đấu tranh phòng, chống tội phạm về TTQLKT&CV ở nước hiện nay

+ Học phần 3: Đấu tranh phòng, chống tội phạm về ma túy ở nước ta hiện nay

+ Học phần 4: Đấu tranh phòng, chống tội phạm tham nhũng ở nước hiện nay

+ Học phần 5: Đấu tranh phòng, chống tội phạm môi trường ở nước ta hiện nay

+ Học phần 6: Đấu tranh phòng, chống tội phạm sử dụng công nghệ cao ở nước ta hiện nay

+ Học phần 7: Đấu tranh phòng, chống tội phạm có tổ chức, tội phạm có yếu tố nước ngoài ở nước ta hiện nay

- Mỗi học phần sẽ được đánh giá thông qua 1 bài kiểm tra, viết 1 tiểu luận và một lần thi kết thúc học phần vào cuối đợt học theo thang điểm 10.

2. Mỗi nghiên cứu sinh phải hoàn thành 3 chuyên đề tiến sĩ liên quan trực tiếp đến đề tài luận án để cập nhật kiến thức mới, nâng cao năng lực nghiên cứu khoa học, đồng thời giải quyết một số nội dung của đề tài luận án.

- Tên các chuyên đề tiến sĩ do nghiên cứu sinh lựa chọn, phải thông qua người hướng dẫn khoa học. Hiệu trưởng ra Quyết định thành lập Hội đồng chuyên môn xét duyệt tên các chuyên đề của nghiên cứu sinh.

- Quá trình thực hiện các chuyên đề tiến sĩ đòi hỏi sự chủ động, tự nghiên cứu của nghiên cứu sinh dưới sự hướng dẫn của người hướng dẫn khoa học. Mỗi chuyên đề tiến sĩ có khối lượng tương đương 2 tín chỉ.

- Khoa Đào tạo Sau đại học và Bồi dưỡng nâng cao đề xuất Hiệu trưởng thành lập Tiểu ban chuyên môn đánh giá chuyên đề tiến sĩ của nghiên cứu sinh. Nghiên cứu sinh trình bày từng chuyên đề trước Tiểu ban chuyên môn. Tiểu ban chuyên môn đặt các câu hỏi và nghiên cứu sinh trả lời. Việc đánh giá từng chuyên đề theo thang điểm 10.

3. Bài tiểu luận tổng quan về tình hình nghiên cứu và các vấn đề liên quan đến đề tài luận án đòi hỏi nghiên cứu sinh phải thể hiện khả năng phân tích, đánh giá các công trình nghiên cứu đã có của các tác giả trong và ngoài nước liên quan mật thiết đến đề tài luận án, nêu những vấn đề còn tồn tại, chỉ ra những vấn đề mà luận án cần tập trung nghiên cứu giải quyết.

Nghiên cứu sinh trình bày bài tiểu luận tổng quan trước Tiểu ban chuyên môn. Tiểu ban chuyên môn đánh giá bài tiểu luận tổng quan của nghiên cứu sinh theo các mức: xuất sắc, tốt, đạt, không đạt.

4. Nếu nghiên cứu sinh có học phần hoặc chuyên đề tiến sĩ nào có kết quả đánh giá dưới 5, hoặc bài tiểu luận tổng quan không đạt yêu cầu thì được tổ chức thi lại các học phần chưa đạt, hoàn thành lại chuyên đề tiến sĩ, tiểu luận tổng quan để đánh giá lại lần thứ hai. Nếu kết quả đánh giá các học phần, chuyên đề tiến sĩ, tiểu luận tổng quan lần thứ hai vẫn không đạt thì Hiệu trưởng ra quyết định chấm dứt quá trình làm nghiên cứu sinh.

Điều 15. Nghiên cứu khoa học

1. Nghiên cứu sinh phải đảm bảo về tính trung thực, chính xác, tính mới của kết quả nghiên cứu khoa học của mình, chấp hành các quy định về sở hữu trí tuệ của Việt Nam và quốc tế.

2. Nghiên cứu sinh phải báo cáo các kết quả nghiên cứu khoa học trong các buổi sinh hoạt khoa học hoặc các hội thảo khoa học của khoa chuyên ngành và của nhà trường.

Điều 16. Luận án tiến sĩ

1. Tên đề tài luận án tiến sĩ do nghiên cứu sinh chọn, được người hướng dẫn khoa học đồng ý và phải được Hội đồng Khoa học - Đào tạo nhà trường chấp nhận.

2. Luận án tiến sĩ phải là một công trình nghiên cứu khoa học sáng tạo do chính nghiên cứu sinh thực hiện, có đóng góp mới về mặt lý luận, chứa đựng những tri thức mới và đưa ra được những giải pháp xác đáng, khả thi để giải quyết những vấn đề của công cuộc đấu tranh chống tội phạm trong thực tiễn. Nghiên cứu sinh phải có cam đoan danh dự về công trình khoa học của mình.

3. Luận án tiến sĩ có khối lượng khoảng 150 trang A4, trong đó trên 50% là trình bày các kết quả nghiên cứu và biện luận riêng của nghiên cứu sinh.

Điều 17. Yêu cầu về trình độ ngoại ngữ trước khi bảo vệ luận án

Trước khi bảo vệ luận án, nghiên cứu sinh phải có một trong các văn bằng, chứng chỉ sau:

1. Có bằng tốt nghiệp đại học, thạc sĩ tại nước ngoài mà ngôn ngữ sử dụng trong đào tạo là tiếng Anh.

2. Có bằng tốt nghiệp đại học, thạc sĩ ở trong nước mà ngôn ngữ sử dụng trong đào tạo là tiếng Anh không qua phiên dịch.

3. Có chứng chỉ tiếng Anh TOEFL IBT 61 điểm hoặc TOEFL ITP (nội bộ) 500 điểm hoặc IELTS 5.0 trở lên hoặc tương đương.

4. Chứng chỉ ngoại ngữ của những trung tâm khảo thí ngoại ngữ trong nước có uy tín, có kết quả đánh giá năng lực người học tương đương với kết quả đánh giá của các trung tâm khảo thí ngoại ngữ quốc tế có thẩm quyền theo các loạt bài kiểm tra cấp chứng chỉ nêu tại khoản 3 Điều này, sau khi được Bộ GD&ĐT đánh giá và công nhận.

Việc đánh giá và công nhận chứng chỉ ngoại ngữ dùng trong đào tạo nghiên cứu sinh được thực hiện theo chu kỳ 3 năm.

Điều 18. Những thay đổi trong quá trình đào tạo

1. Việc thay đổi tên đề tài luận án chỉ thực hiện trong nửa đầu thời gian đào tạo.

2 Việc bổ sung hoặc thay đổi người hướng dẫn thực hiện chậm nhất 01 năm trước khi nghiên cứu sinh bảo vệ luận án.

3. Những trường hợp có lý do chính đáng thì thời gian đào tạo của nghiên cứu sinh có thể kéo dài tối đa thêm 2 năm so với quy định, nhưng phải được cơ quan cử đi học và được Hiệu trưởng đồng ý.

4. Khi có lý do chính đáng, nghiên cứu sinh có thể xin chuyển cơ sở đào tạo với điều kiện thời hạn học tập theo quy định còn ít nhất là một năm, được cơ sở đang đào tạo đồng ý, được cơ sở chuyển đến tiếp nhận và ra quyết định công nhận là nghiên cứu sinh của cơ sở đào tạo chuyển đến. Thủ trưởng cơ sở đào tạo chuyển đến quyết định các học phần hoặc các chuyên đề tiến sĩ mà nghiên cứu sinh đó cần bổ sung (nếu có).

5. Nghiên cứu sinh được xác định là hoàn thành chương trình đào tạo đúng hạn nếu trong thời gian quy định, luận án đã được Hội đồng đánh giá luận án cấp cơ sở thông qua. Nếu nghiên cứu sinh không có khả năng hoàn thành chương trình đào tạo đúng thời gian quy định thì chậm nhất 6 tháng trước khi hết hạn phải làm đơn xin gia hạn học tập, có ý kiến của người hướng dẫn khoa học và đơn vị cử đi học. Việc gia hạn học tập chỉ giải quyết khi nghiên cứu sinh đã đáp ứng các yêu cầu sau:

- Hoàn thành các học phần bổ sung, các học phần ở trình độ tiến sĩ, tiểu luận tổng quan được quy định tại Điều 13, Điều 14 Quy định này;

- Đang hoàn thiện luận án;

- Luận án đã hoàn thành nhưng còn thiếu bài báo theo quy định, đang viết hoặc đang chờ đăng.

Thời gian gia hạn không quá 24 tháng. Đối với nghiên cứu sinh không tập trung, khi được gia hạn phải làm việc tập trung tại Trường để hoàn thành luận án trong thời gian được gia hạn. Hồ sơ xin gia hạn gồm:

- Đơn xin gia hạn của nghiên cứu sinh (theo mẫu ở phần Phụ lục);

- Nhận xét và đề nghị của người hướng dẫn khoa học;

- Bản sao các bài báo đã được nhận đăng, đang gửi đăng và các kết quả nghiên cứu dưới dạng bản thảo.

6. Khi nghiên cứu sinh hoàn thành xuất sắc chương trình học tập và đề tài nghiên cứu, có ít nhất 03 bài báo đăng trên các tạp chí khoa học chuyên ngành có uy tín trong nước hoặc nước ngoài và ít nhất sau 2 năm kể từ ngày có quyết định công

nhận nghiên cứu sinh thì có thể đề nghị được bảo vệ luận án sớm. Hồ sơ bảo vệ luận án sớm gồm:

- Đơn đề nghị bảo vệ luận án sớm của nghiên cứu sinh;
- Bản đề nghị của người hướng dẫn khoa học;
- Bản đề nghị của thủ trưởng đơn vị công tác;

Khi có đủ hồ sơ, Khoa Đào tạo sau đại học và bồi dưỡng nâng cao sắp xếp lịch để Hội đồng Khoa học – Đào tạo của nhà trường có ý kiến, đánh giá.

Căn cứ vào kết quả học tập, nghiên cứu của nghiên cứu sinh, đề nghị của người hướng dẫn và thủ trưởng đơn vị công tác, ý kiến của Hội đồng Khoa học – Đào tạo sau đại học, Hiệu trưởng quyết định việc bảo vệ sớm luận án của nghiên cứu sinh.

7. Khi nghiên cứu sinh hết thời gian đào tạo (kể cả thời gian gia hạn nếu có) hoặc đã hoàn thành chương trình đào tạo (kể cả nghiên cứu sinh bảo vệ sớm luận án), Hiệu trưởng có văn bản thông báo cho đơn vị cử nghiên cứu sinh đi học biết và có đánh giá về kết quả nghiên cứu, thái độ của nghiên cứu sinh trong quá trình học tập tại trường.

8. Sau khi hết thời gian đào tạo, nếu chưa hoàn thành luận án, nghiên cứu sinh vẫn có thể tiếp tục thực hiện đề tài luận án và trở lại trường trình luận án để bảo vệ nếu đề tài luận án và các kết quả nghiên cứu vẫn đảm bảo tính thời sự, giá trị khoa học, được người hướng dẫn và Hiệu trưởng đồng ý. Thời gian tối đa cho phép trình luận án để bảo vệ là 7 năm (84 tháng) kể từ ngày có quyết định công nhận nghiên cứu sinh. Quá thời gian này, nghiên cứu sinh không được bảo vệ luận án và kết quả học tập thuộc chương trình đào tạo trình độ tiến sĩ không được bảo lưu.

9. Nghiên cứu sinh chưa có bằng thạc sĩ khi đã hoàn thành các học phần bổ sung của chương trình đào tạo trình độ tiến sĩ mà không có khả năng hoàn thành tiếp chương trình đào tạo tiến sĩ có thể làm đơn đề nghị được làm luận văn thạc sĩ để bảo vệ và cấp bằng thạc sĩ.

Điều 19. Người hướng dẫn nghiên cứu sinh

Người hướng dẫn nghiên cứu sinh phải có các tiêu chuẩn sau đây:

1. Có phẩm chất đạo đức và tư cách tốt.

2. Có chức danh giáo sư hoặc phó giáo sư hoặc có bằng tiến sĩ đúng chuyên ngành hoặc gần chuyên ngành đào tạo. Đối với người có bằng tiến sĩ nhưng chưa có chức danh khoa học thì phải sau khi nhận bằng tiến sĩ tròn 3 năm.

3. Có các bài báo, công trình được công bố trên các tạp chí ngành khoa học An ninh liệt kê trong 5 năm gần đây.

4. Có khả năng đặt vấn đề và hướng dẫn nghiên cứu sinh giải quyết vấn đề khoa học đã đặt ra.

5. Có trách nhiệm cao để thực hiện nhiệm vụ hướng dẫn nghiên cứu sinh.

6. Mỗi nghiên cứu sinh có không quá 02 người hướng dẫn. Giáo sư, Phó giáo sư, tiến sĩ khoa học có nhiều công trình nghiên cứu có giá trị, có nhiều kinh nghiệm trong hướng dẫn nghiên cứu sinh có thể độc lập hướng dẫn nghiên cứu sinh.

7. Giáo sư hoặc tiến sĩ khoa học được hướng dẫn cùng lúc không quá 5 nghiên cứu sinh; phó giáo sư hoặc tiến sĩ được hướng dẫn cùng lúc không quá 3 nghiên cứu sinh (tính ở tất cả các cơ sở đào tạo, kể cả đồng hướng dẫn và kể cả nghiên cứu sinh đã hết hạn đào tạo nhưng còn trong thời gian được phép quay lại cơ sở đào tạo xin bảo vệ luận án). Mỗi người hướng dẫn không hướng dẫn quá 02 nghiên cứu sinh của cùng một khóa.

8. Khi người hướng dẫn có 02 nghiên cứu sinh không hoàn thành luận án vì lý do chuyên môn thì sẽ tạm thời không được nhận thêm nghiên cứu sinh. Khi có đến 03 nghiên cứu sinh không hoàn thành luận án mà không có lý do chính đáng, người hướng dẫn này sẽ không được nhận hướng dẫn nghiên cứu sinh trong thời gian ít nhất là 02 năm.

Điều 20. Nhiệm vụ của người hướng dẫn khoa học

1. Duyệt kế hoạch học tập và nghiên cứu của nghiên cứu sinh.

2. Xác định các học phần cần thiết trong chương trình đào tạo trình độ tiến sĩ gồm các học phần bổ sung, các học phần ở trình độ tiến sĩ, các chuyên đề tiến sĩ cho nghiên cứu sinh học tập, nghiên cứu;

3. Lên kế hoạch làm việc hàng tuần, tháng, năm cho nghiên cứu sinh thực hiện. Tổ chức, hướng dẫn, theo dõi, kiểm tra, đôn đốc nghiên cứu sinh học tập và thực

hiện đề tài luận án, tham gia hội nghị khoa học, duyệt và giúp nghiên cứu sinh công bố các kết quả nghiên cứu.

4. Có nhận xét về thái độ, tình hình học tập, tiến độ nghiên cứu, kết quả đạt được của nghiên cứu sinh trong các báo cáo định kỳ của nghiên cứu sinh, gửi về Khoa Đào tạo sau đại học và bồi dưỡng nâng cao.

5. Duyệt luận án của nghiên cứu sinh, xác nhận các kết quả đã đạt được và đề nghị cho nghiên cứu sinh bảo vệ, nếu luận án đã đáp ứng được các yêu cầu quy định.

6. Khi có hướng dẫn nghiên cứu sinh của cơ sở đào tạo khác, người hướng dẫn khoa học phải gửi Khoa Đào tạo sau đại học và bồi dưỡng nâng cao bản sao quyết định hướng dẫn để Trường Đại học Cảnh sát nhân dân quản lý số lượng nghiên cứu sinh mà người hướng dẫn khoa học hướng dẫn.

Điều 21. Trách nhiệm của nghiên cứu sinh

1. Nghiên cứu sinh có trách nhiệm chấp hành đúng kế hoạch đào tạo; vào đầu tháng 1 hàng năm phải nộp báo cáo cho Khoa Đào tạo sau đại học và bồi dưỡng nâng cao về kết quả nghiên cứu của mình trong năm và kế hoạch nghiên cứu của năm tiếp theo (có xác nhận của người hướng dẫn khoa học).

2. Trong quá trình đào tạo, nghiên cứu sinh chịu sự quản lý về mặt khoa học của khoa chuyên ngành (sẽ được phân công cụ thể trong Quyết định giao đề tài luận án) và có những trách nhiệm cụ thể sau đây:

- Báo cáo kế hoạch học tập, kế hoạch nghiên cứu và đề cương nghiên cứu với khoa chuyên ngành;

- Tham gia đầy đủ các buổi sinh hoạt khoa học, hội thảo khoa học của khoa chuyên ngành (có báo cáo chuyên đề);

- Tham gia trợ giảng; báo cáo chuyên đề cho sinh viên của khoa;

- Định kỳ phải báo cáo kết quả học tập, nghiên cứu của mình cho khoa chuyên ngành theo lịch do khoa quy định, ít nhất 4 lần trong một năm.

3. Trong quá trình học tập và thực hiện đề tài luận án, nghiên cứu sinh phải gặp gỡ xin ý kiến và trao đổi chuyên môn với người hướng dẫn theo kế hoạch và lịch đã

xác định; định kỳ phải báo cáo kết quả học tập, nghiên cứu của mình cho người hướng dẫn.

4. Nghiên cứu sinh phải chấp hành nghiêm chỉnh điều lệnh CAND và những quy định về công tác quản lý học viên của Bộ Công an và của Trường Đại học Cảnh sát nhân dân.

5. Trong quá trình đào tạo, nghiên cứu sinh không thực hiện đúng kế hoạch học tập; không đầu tư đủ thời gian nghiên cứu; không tham gia các hoạt động khoa học với khoa chuyên ngành; không thường xuyên trao đổi, làm việc với người hướng dẫn; có tinh thần, thái độ học tập không nghiêm túc; vi phạm nghiêm trọng điều lệnh CAND và quy định về công tác quản lý học viên thì Hiệu trưởng có thể chấm dứt việc đào tạo đối với nghiên cứu sinh.

6. Nghiên cứu sinh không được tìm hiểu hoặc tiếp xúc với người phản biện độc lập, không được liên hệ gặp gỡ với các thành viên Hội đồng cấp Trường trước khi bảo vệ luận án; không được tham gia vào quá trình chuẩn bị tổ chức bảo vệ luận án như đưa hồ sơ luận án đến các thành viên Hội đồng, không được tiếp xúc để lấy các bản nhận xét của các thành viên Hội đồng, các nhà khoa học, các tổ chức khoa học.

Chương IV
LUẬN ÁN VÀ BẢO VỆ LUẬN ÁN

Điều 22. Yêu cầu đối với luận án tiến sĩ

1. Luận án tiến sĩ phải đáp ứng các yêu cầu quy định tại Điều 16 Quy định này.

2. Nội dung luận án tiến sĩ gồm có:

- Phần mở đầu gồm: tính cấp thiết của đề tài nghiên cứu; mục tiêu và nhiệm vụ nghiên cứu; phương pháp nghiên cứu;

- Phần nội dung gồm: phần cơ sở lý luận; phần thực trạng và kết quả nghiên cứu; phần giải pháp và kiến nghị (nếu có);

- Phần kết luận;

- Danh mục các công trình đã công bố của tác giả có liên quan đến đề tài luận án; danh mục tài liệu tham khảo và phụ lục (nếu có).

3. Luận án tiến sĩ phải đảm bảo tuân thủ các quy định về bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ được quy định tại Luật sở hữu trí tuệ.

4. Hình thức trình bày luận án; danh mục các công trình đã công bố của tác giả có liên quan đến đề tài luận án; danh mục tài liệu tham khảo và phụ lục; tóm tắt luận án được trình bày theo mẫu ở phần phụ lục.

Điều 23. Đánh giá và bảo vệ luận án

1. Luận án tiến sĩ được tiến hành đánh giá qua hai cấp:

- Cấp khoa chuyên ngành

- Cấp trường

2. Điều kiện để nghiên cứu sinh được đề nghị bảo vệ luận án:

- Nghiên cứu sinh đã hoàn thành chương trình học tập được quy định tại các Điều 13, 14 của Quy định này;

- Nghiên cứu sinh đã hoàn thành luận án và luận án đáp ứng các yêu cầu quy định tại Điều 16, 23 của Quy định này;

- Tập thể hoặc người hướng dẫn khoa học có văn bản khẳng định chất lượng luận án; nhận xét về tinh thần, thái độ, kết quả học tập, nghiên cứu của nghiên cứu sinh và đề nghị cho nghiên cứu sinh được bảo vệ luận án;

- Nội dung của luận án đã được báo cáo trong các buổi sinh hoạt khoa học, hội thảo của khoa chuyên ngành và khoa chuyên ngành có văn bản đồng ý cho nghiên cứu sinh được bảo vệ.

- Nghiên cứu sinh có ít nhất 2 bài báo có nội dung phù hợp với hướng nghiên cứu của đề tài đăng trên các tạp chí ngành khoa học An ninh;

- Nghiên cứu sinh hiện không bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

Điều 24. Đánh giá luận án cấp khoa chuyên ngành

1. Hồ sơ đề nghị bảo vệ luận án cấp khoa chuyên ngành của nghiên cứu sinh:

- Đơn xin bảo vệ luận án tiến sĩ của nghiên cứu sinh;

- Luận án tiến sĩ, tóm tắt luận án tiến sĩ (nghiên cứu sinh nộp trước 1 bộ cho Khoa Đào tạo sau đại học và bồi dưỡng nâng cao thẩm định, sau khi thẩm định nộp 08 bộ);

- Bản sao các bài báo, công trình liên quan đến luận án của nghiên cứu sinh;

- Bản sao bằng đại học, bằng thạc sĩ (có công chứng);

- Bảng sao bảng điểm các học phần bổ sung (nếu có), các học phần ở trình độ tiến sĩ, các chuyên đề tiến sĩ và tiểu luận tổng quan (có công chứng);

- Bản lý lịch khoa học mới nhất của nghiên cứu sinh;

- Các biên bản hội thảo cấp khoa chuyên ngành về nội dung luận án;

- Các báo cáo chỉnh sửa luận án của nghiên cứu sinh sau các hội thảo;

- Văn bản đồng ý cho nghiên cứu sinh được bảo vệ luận án của Trưởng khoa chuyên ngành;

- Văn bản đồng ý cho nghiên cứu sinh được bảo vệ luận án của người hướng dẫn khoa học;

- Văn bản đồng ý của đồng tác giả (nếu có).

Nghiên cứu sinh chuẩn bị đầy đủ hồ sơ gồm các nội dung nói trên và nộp về Khoa đào tạo sau đại học và bồi dưỡng nâng cao.

2. Sau khi kiểm tra hồ sơ đủ điều kiện bảo vệ, Khoa Đào tạo sau đại học và bồi dưỡng nâng cao đề xuất Hội đồng đánh giá luận án cấp khoa trình Hiệu trưởng quyết định. Khoa Đào tạo sau đại học và bồi dưỡng nâng cao có trách nhiệm gửi tới các thành viên trong Hội đồng bản luận án tiến sĩ, tóm tắt luận án tiến sĩ và danh mục các công trình khoa học liên quan đến luận án của nghiên cứu sinh.

3. Hội đồng đánh giá luận án tiến sĩ cấp Khoa gồm 07 thành viên, có chức danh giáo sư, phó giáo sư hoặc học vị tiến sĩ, am hiểu lĩnh vực đề tài nghiên cứu, trong đó có 5 thành viên là cán bộ, giảng viên của Trường, 2 thành viên là nhà khoa học, chuyên gia ở ngoài cơ sở đào tạo. Thành phần Hội đồng gồm Chủ tịch, Thư ký, 02 phản biện và các ủy viên.

4. Luận án được gửi đến các thành viên trong Hội đồng trước thời gian tổ chức họp Hội đồng đánh giá ít nhất 15 ngày làm việc. Các thành viên Hội đồng phải đọc luận án và viết nhận xét trước khi dự phiên họp của Hội đồng đánh giá luận án.

5. Hội đồng không tổ chức họp đánh giá luận án nếu xảy ra một trong các trường hợp sau đây:

- Vắng mặt Chủ tịch Hội đồng;

- Vắng mặt Thư ký Hội đồng;

- Vắng mặt người phản biện có ý kiến không tán thành luận án;

- Vắng mặt từ hai thành viên Hội đồng trở lên;

- Nghiên cứu sinh đang bị hình thức kỷ luật từ cảnh cáo trở lên.

6. Việc đánh giá luận án tập trung vào việc thực hiện mục tiêu nghiên cứu, nội dung luận án phải có chất lượng, đảm bảo sự chính xác, khách quan, khoa học.

7. Hội đồng đánh giá luận án cấp khoa có thể tổ chức từ một đến nhiều phiên họp nếu luận án vẫn còn những điểm cần sửa chữa, bổ sung. Các thành viên Hội đồng đánh giá luận án phải có nhận xét chỉ ra những kết quả mới của luận án, những hạn chế, thiếu sót của luận án và yêu cầu nghiên cứu sinh sửa chữa, bổ sung.

8. Luận án chỉ được thông qua để đưa ra bảo vệ ở Hội đồng cấp Trường khi đã được hoàn chỉnh trên cơ sở các ý kiến đóng góp trong các phiên họp trước của Hội đồng đánh giá luận án cấp khoa và được từ 3/4 số thành viên Hội đồng có mặt tại phiên họp cuối cùng bỏ phiếu tán thành.

9. Trường hợp Hội đồng đánh giá luận án không đạt yêu cầu thì nghiên cứu sinh phải chỉnh sửa luận án theo góp ý của Hội đồng để bảo vệ lần sau. Lần bảo vệ luận án tiếp theo được tổ chức sau lần trước ít nhất 06 tháng. Từ lần bảo vệ thứ hai, nghiên cứu sinh phải chịu toàn bộ kinh phí.

10. Hội đồng đánh giá luận án cấp khoa thông qua danh sách ít nhất 50 đơn vị và cá nhân được gửi tóm tắt luận án của nghiên cứu sinh và trình Hiệu trưởng quyết định, đảm bảo luận án được phổ biến đến các đơn vị, cá nhân có trình độ tiến sĩ trở lên cùng ngành hoặc chuyên ngành, đã và đang nghiên cứu hoặc có thể ứng dụng những vấn đề trong luận án, trong đó số lượng cá nhân ngoài nhà trường được gửi tóm tắt tối thiểu là 30 người.

Điều 25. Hồ sơ đề nghị cho nghiên cứu sinh bảo vệ cấp Trường

1. Trên cơ sở ý kiến kết luận của Hội đồng đánh giá cấp khoa, Khoa Đào tạo sau đại học và bồi dưỡng nâng cao kết hợp với Trưởng khoa chuyên ngành lập hồ sơ gửi Hiệu trưởng đề nghị cho nghiên cứu sinh bảo vệ luận án cấp Trường.

2. Hồ sơ đề nghị bảo vệ luận án cấp trường gồm:

- Đơn xin bảo vệ luận án cấp Trường của nghiên cứu sinh;

- Biên bản chi tiết nội dung thảo luận tại các phiên họp đánh giá luận án cấp khoa (có chữ ký của Chủ tịch Hội đồng và Thư ký);

- Bản giải trình các điểm đã bổ sung, sửa chữa của nghiên cứu sinh sau mỗi phiên họp của Hội đồng đánh giá luận án cấp khoa, có chữ ký xác nhận và đồng ý của Chủ tịch Hội đồng, 02 người phản biện luận án, những thành viên có ý kiến đề nghị bổ sung sửa chữa và Trưởng khoa chuyên ngành;

- Hai bản nhận xét của hai người phản biện luận án;

- Danh sách các đơn vị, cá nhân được gửi tóm tắt luận án;

- Bản sao bằng đại học, bằng thạc sĩ (có công chứng);

- Bản sao bảng điểm các học phần bổ sung (nếu có), các học phần ở trình độ tiến sĩ, các chuyên đề tiến sĩ, tiểu luận tổng quan (có công chứng);

- Bản sao chứng chỉ ngoại ngữ (có công chứng);

- Bản sao quyết định công nhận nghiên cứu sinh và các quyết định thay đổi trong quá trình đào tạo (nếu có).

- Bản kê khai danh mục và bản sao những bài báo, công trình công bố liên quan đến đề tài luận án của nghiên cứu sinh;

- Văn bản đồng ý của các đồng tác giả (nếu có công trình đồng tác giả);

- Trang thông tin về những đóng góp mới của luận. Nội dung của trang thông tin gồm: tên luận án, tên chuyên ngành và mã số; tên nghiên cứu sinh và thời gian đào tạo; chức danh khoa học, học vị, tên người hướng dẫn; tên cơ sở đào tạo; nội dung ngắn gọn những đóng góp mới của luận án; chữ ký và họ tên của nghiên cứu sinh và người hướng dẫn;

- Luận án tiến sĩ và tóm tắt luận án tiến sĩ (10 bộ);

- Ngoài ra nghiên cứu sinh còn phải gửi đủ số lượng tóm tắt luận án theo danh sách đã được duyệt tại buổi họp đánh giá luận án cấp khoa.

Điều 26. Phản biện độc lập

1. Trước khi thành lập Hội đồng đánh giá luận án cấp Trường, Hiệu trưởng (hoặc Phó Hiệu trưởng được Hiệu trưởng ủy quyền) xin ý kiến của hai phản biện độc lập về luận án. Phản biện độc lập là người có trình độ chuyên môn vững vàng trong lĩnh vực đề tài nghiên cứu của nghiên cứu sinh, có phẩm chất đạo đức tốt, có uy tín chuyên môn

cao, có chính kiến và bản lĩnh khoa học. Ý kiến của phản biện độc lập có vai trò tư vấn cho Hiệu trưởng trong việc xem xét đánh giá chất lượng của luận án tiến sĩ quyết định cho nghiên cứu sinh bảo vệ luận án.

2. Danh sách phản biện độc lập là tài liệu mật của Trường. Các tài liệu có ghi tên người phản biện độc lập được Hiệu trưởng (hoặc Phó Hiệu trưởng được Hiệu trưởng ủy quyền) giao cho Trưởng Khoa Đào tạo sau đại học và bồi dưỡng nâng cao quản lý trong một phong bì đã được niêm phong. Khoa chuyên ngành, người hướng dẫn khoa học và nghiên cứu sinh không được tìm hiểu về phản biện độc lập. Các phản biện độc lập phải có trách nhiệm bảo mật nhiệm vụ, chức trách của mình, kể cả khi đã hoàn thành việc phản biện luận án hay khi tham gia vào Hội đồng đánh giá cấp Trường. Người phản biện độc lập chỉ gửi nhận xét hoặc thảo luận với người đã ký giấy mời phản biện về luận án.

3. Người phản biện độc lập có ít nhất 03 tuần và không quá 08 tuần để phản biện luận án. Trường hợp người phản biện độc lập không gửi nhận xét sau 08 tuần, Trường có thể thay phản biện độc lập khác.

4. Khi cả hai phản biện độc lập tán thành, Hiệu trưởng ra quyết định thành lập Hội đồng đánh giá luận án cấp Trường cho nghiên cứu sinh. Khi có một phản biện độc lập không tán thành luận án, Hiệu trưởng gửi luận án xin ý kiến phản biện độc lập thứ ba. Nếu phản biện độc lập thứ ba tán thành thì luận án được đưa ra bảo vệ cấp Trường.

5. Luận án bị trả về để đánh giá lại ở cấp khoa nếu cả hai phản biện độc lập đầu tiên đều không tán thành luận án, hoặc phản biện thứ ba không tán thành khi luận án phải lấy ý kiến của phản biện thứ ba. Trường hợp này, luận án phải được chỉnh sửa và tổ chức bảo vệ lại ở cấp khoa. Quy trình bảo vệ lại luận án cấp khoa được thực hiện theo quy định Điều 25 Quy định này.

6. Nghiên cứu sinh chỉ được phép trình lại hồ sơ đề nghị bảo vệ luận án cấp trường sớm nhất sau 6 tháng và muộn nhất là 2 năm kể từ ngày luận án bị trả lại. Luận án sau khi sửa chữa phải được lấy ý kiến của các phản biện độc lập lần đầu. Nếu lần này luận án vẫn không được chấp nhận thì Hiệu trưởng ra quyết định chấm dứt quá trình đào tạo tiến sĩ của nghiên cứu sinh.

Điều 27. Hội đồng đánh giá luận án cấp Trường

1. Hội đồng đánh giá luận án cấp Trường gồm 07 thành viên, bao gồm những nhà khoa học có chức danh giáo sư, phó giáo sư hoặc có bằng tiến sĩ; có phẩm chất đạo đức tốt; có uy tín chuyên môn; am hiểu vấn đề nghiên cứu của luận án; có công trình liên quan đến lĩnh vực nghiên cứu của nghiên cứu sinh công bố trong vòng 3 năm tính đến khi được mời tham gia hội đồng. Số thành viên có chức danh giáo sư, phó giáo sư trong Hội đồng ít nhất là 04 người, thành viên là tiến sĩ phải sau khi nhận bằng tròn 3 năm. Số thành viên thuộc Trường không quá 3 người.

2. Hội đồng gồm Chủ tịch, Thư ký, 3 người phản biện và các ủy viên. Chủ tịch Hội đồng phải là người có năng lực và uy tín chuyên môn, có chức danh giáo sư hoặc phó giáo sư, đúng chuyên ngành với luận án. Các phản biện phải là người am hiểu sâu sắc luận án, có uy tín chuyên môn cao trong lĩnh vực luận án nghiên cứu. Các phản biện phải là người ở các đơn vị khác nhau, có ít nhất 01 phản biện là cán bộ ngoài Trường, không là cấp dưới trực tiếp của nghiên cứu sinh, không là đồng tác giả với nghiên cứu sinh trong các công trình công bố có liên quan đến đề tài luận án; không sinh hoạt trong cùng đơn vị chuyên môn với nghiên cứu sinh.

3. Người hướng dẫn nghiên cứu sinh, người có quan hệ cha, mẹ, vợ, chồng, con, anh chị em ruột với nghiên cứu sinh không tham gia Hội đồng đánh giá luận án cấp Trường.

Điều 28. Yêu cầu, điều kiện tổ chức bảo vệ và đánh giá luận án cấp Trường

1. Khoa Đào tạo sau đại học và bồi dưỡng nâng cao có trách nhiệm đảm bảo các điều kiện tổ chức cho nghiên cứu sinh bảo vệ luận án cấp Trường:

- Bố trí đủ nhân lực thực hiện các công việc tổ chức bảo vệ luận án cho nghiên cứu sinh.

- Gửi Luận án, tóm tắt luận án đến các thành viên Hội đồng, các nhà khoa học, các đơn vị, cá nhân theo danh sách đã được Hiệu trưởng duyệt và trưng bày Luận án, tóm tắt luận án ở thư viện sau đại học của Trường trước ngày bảo vệ ít nhất 40 ngày.

- Công bố công khai, rộng rãi thời gian, địa điểm bảo vệ luận án, tên đề tài luận án, họ và tên của nghiên cứu sinh trên trang Web của trường, trang Web của Bộ Giáo

dục và đào tạo (đối với luận án không bảo vệ mật), trên bảng tin của Khoa Đào tạo sau đại học và bồi dưỡng nâng cao, báo CAND trước ngày bảo vệ ít nhất 10 ngày.

2. Các thành viên của Hội đồng phải có nhận xét bằng văn bản về luận án và gửi đến Khoa Đào tạo sau đại học và bồi dưỡng nâng cao trước ngày tổ chức đánh giá luận án ít nhất 15 ngày. Bản nhận xét luận án của các thành viện Hội đồng phải đánh giá đầy đủ, cụ thể về bố cục và hình thức của luận án; về nội dung, phương pháp, kết quả, ý nghĩa, độ tin cậy của các kết quả đạt được, trong đó phải nêu bật được những điểm mới của luận án.

3. Hội đồng không tổ chức họp để đánh giá luận án nếu xảy ra một trong các trường hợp sau:

- Vắng mặt Chủ tịch Hội đồng;
- Vắng mặt Thư ký Hội đồng;
- Vắng mặt người phản biện có ý kiến không tán thành luận án;
- Vắng mặt từ 02 thành viên của Hội đồng trở lên;
- Nghiên cứu sinh đang bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên;
- Không đáp ứng được các quy định ở các Khoản 1, 2 của điều này.

4. Hiệu trưởng quyết định về việc thay đổi thành viên Hội đồng đánh giá luận án trong trường hợp cần thiết vì lý do bất khả kháng (thành viên Hội đồng đi công tác dài hạn ở nước ngoài, ốm nặng hoặc không đảm bảo yêu cầu theo quy định…). Các thời hạn quy định, liên quan đến hoạt động của các thành viên Hội đồng và việc tổ chức bảo vệ luận án được tính từ ngày ký quyết định cuối cùng về việc thay đổi thành viên Hội đồng đánh giá luận án cấp Trường.

5. Trong thời gian tối đa là 03 tháng kể từ khi có quyết định thành lập, Hội đồng phải tiến hành họp đánh giá luận án cho nghiên cứu sinh. Quá thời hạn này, Hội đồng tự giải tán. Sau thời gian này, nghiên cứu sinh có quyền tiếp tục đề nghị được bảo vệ luận án nếu đáp ứng đầy đủ các yêu cầu của Trường. Hiệu trưởng quyết định việc đưa luận án ra bảo vệ. Trình tự, thủ tục bảo vệ luận án thực hiện như đối với nghiên cứu sinh bảo vệ luận án lần đầu.

Điều 29. Tổ chức bảo vệ luận án tiến sĩ

1. Luận án phải được tổ chức bảo vệ công khai (trừ các luận án cần bảo vệ mật). Các thành viên Hội đồng phải có trách nhiệm tìm hiểu đầy đủ về bản luận án trước khi đánh giá. Việc bảo vệ luận án phải mang tính chất trao đổi tri thức khoa học, đảm bảo tính nguyên tắc và nêu cao đạo đức khoa học, qua đó tác giả luận án thể hiện trình độ và sự hiểu biết sâu rộng về lĩnh vực chuyên môn của mình trước các thành viên Hội đồng và những người quan tâm. Toàn bộ diễn biến của phiên họp đánh giá luận án phải được ghi thành biên bản chi tiết, đặc biệt phải ghi rõ từng câu hỏi của các thành viên trong Hội đồng và phần trả lời của nghiên cứu sinh. Biên bản phải được toàn thể Hội đồng thông qua, có chữ ký của Chủ tịch Hội đồng và Thư ký Hội đồng.

2. Thủ tục, trình tự của buổi bảo vệ luận án tiến sĩ:

- Thư ký Hội đồng đọc Quyết định của Hiệu trưởng về việc thành lập Hội đồng đánh giá luận án tiến sĩ và giới thiệu Chủ tịch Hội đồng lên điều khiển phiên họp.

- Chủ tịch Hội đồng công bố danh sách thành viên có mặt và công bố chương trình làm việc.

- Thư ký Hội đồng giới thiệu lý lịch khoa học và các điều kiện cần thiết để nghiên cứu sinh được bảo vệ luận án.

- Nghiên cứu sinh trình bày nội dung luận án.

- Các phản biện đọc nhận xét về luận án.

- Thư ký Hội đồng đọc bản tổng hợp các nhận xét khác.

- Các thành viên Hội đồng và các nhà khoa học tham dự nêu câu hỏi để kiểm tra kiến thức và trình độ của nghiên cứu sinh.

- Nghiên cứu sinh trả lời các câu hỏi.

- Người hướng dẫn hoặc đại diện tập thể người hướng dẫn phát biểu ý kiến bằng văn bản.

- Hội đồng họp riêng để bầu Ban kiểm phiếu, bỏ phiếu kín và thảo luận thông qua nghị quyết.

- Hội đồng tiếp tục họp công khai để nghe Trưởng Ban kiểm phiếu công bố kết quả đánh giá luận án và Chủ tịch đọc nghị quyết của Hội đồng.

- Nghiên cứu sinh phát biểu ý kiến.

- Đại diện cơ quan chủ quản của nghiên cứu sinh phát biểu ý kiến (nếu có).

- Chủ tịch Hội đồng tuyên bố kết thúc phiên họp đánh giá luận án.

3. Việc bỏ phiếu kín đánh giá luận án, các thành viên Hội đồng chỉ được bỏ phiếu kín tán thành hoặc không tán thành. Phiếu trắng được coi là phiếu không tán thành. Luận án đạt yêu cầu khi có 6/7 hoặc 5/6 thành viên Hội đồng có mặt bỏ phiếu tán thành.

4. Hội đồng phải có nghị quyết về luận án, trong đó nêu rõ:

- Kết quả bỏ phiếu đánh giá luận án của Hội đồng;

- Những kết luận khoa học cơ bản, những điểm mới, đóng góp mới của luận án;

- Cơ sở khoa học, độ tin cậy của những luận điểm và những kết luận nêu trong luận án;

- Ý nghĩa về lý luận, thực tiễn của luận án;

- Những thiếu sót về nội dung và hình thức của luận án;

- Mức độ đáp ứng các yêu cầu của luận án;

- Những điểm cần bổ sung, sửa chữa (nếu có) của luận án trước khi nộp cho thư viện Quốc gia Việt Nam và Trung tâm thông tin khoa học và tư liệu giáo khoa;

- Kiến nghị của Hội đồng về việc công nhận trình độ và cấp bằng tiến sĩ cho nghiên cứu sinh;

- Kiến nghị khen thưởng (nếu có).

5. Nghị quyết của Hội đồng phải được các thành viên trong Hội đồng nhất trí thông qua bằng biểu quyết công khai.

6. Thư ký Hội đồng chịu trách nhiệm kiểm tra hồ sơ liên quan đến buổi bảo vệ, ghi biên bản chi tiết của buổi bảo vệ và hoàn thành các thủ tục liên quan đến buổi đánh giá luận án, gửi về Khoa Đào tạo sau đại học và bồi dưỡng nâng cao.

7. Sau khi nghiên cứu sinh hoàn thành việc bổ sung, sửa chữa luận án theo nghị quyết của Hội đồng (nếu có) và có văn bản báo cáo chi tiết về các điểm đã bổ sung, sửa chữa, Chủ tịch hội đồng có trách nhiệm xem lại luận án và ký xác nhận vào văn bản báo cáo của nghiên cứu sinh để lưu tại Trung tâm thông tin khoa học và tư liệu giáo khoa. Căn cứ nội dung luận án và chế độ bảo mật của ngành, Chủ tịch hội đồng quyết định việc nghiên cứu sinh phải nộp lưu tại thư viện Quốc gia Việt Nam hay không.

Điều 30. Bảo vệ lại luận án

1. Nếu luận án không được Hội đồng đánh giá luận án cấp Trường thông qua thì nghiên cứu sinh được phép sửa chữa luận án và đề nghị bảo vệ lần thứ hai muộn nhất trước 24 tháng, nhưng không sớm hơn 06 tháng kể từ ngày bảo vệ lần thứ nhất.

2. Thành phần Hội đồng đánh giá luận án lần thứ hai như Hội đồng đánh giá luận án lần thứ nhất. Nếu có thành viên vắng mặt, Hiệu trưởng bổ sung thành viên khác thay thế.

3. Nếu nghiên cứu sinh bảo vệ luận án cấp Trường lần thứ hai vẫn không không được Hội đồng thông qua, hoặc sau 24 tháng kể từ ngày bảo vệ lần thứ nhất luận án không được đưa ra bảo vệ thì Hiệu trưởng sẽ ra quyết định chấm dứt quá trình đào tạo tiến sĩ của nghiên cứu sinh.

4. Khi bảo vệ lại nghiên cứu sinh phải tự túc kinh phí.

5. Thủ tục, trình tự buổi bảo vệ lại theo như thủ tục, trình tự bảo vệ luận án lần thứ nhất.

Điều 31. Bảo vệ luận án theo chế độ mật

1. Trường hợp đề tài nghiên cứu liên quan đến bí mật quốc gia thì Hiệu trưởng xác định tính chất mật của luận án, báo cáo Bộ Công an và Bộ Giáo dục và Đào tạo trước khi triển khai thực hiện luận án. Việc quản lý hồ sơ, tài liệu liên quan đến nghiên cứu và thực hiện luận án theo chế độ mật trong suốt quá trình đào tạo.

2. Danh sách Hội đồng đánh giá luận án cấp cơ sở và cấp trường, danh sách các cán bộ tham dự ngoài Hội đồng, danh sách những đơn vị và cá nhân được gửi luận án và tóm tắt luận án phải được giữ bí mật.

3. Khi tổ chức bảo vệ luận án, Trường sẽ không thông báo công khai về buổi bảo vệ của nghiên cứu sinh trên các phương tiện truyền thông. Thời gian và địa điểm bảo vệ chỉ những người có trách nhiệm và những người được phép tham dự biết. Trình tự bảo vệ luận án theo chế độ mật thực hiện như bảo vệ luận án theo chế độ công khai.

4. Số lượng bản thảo luận án và tóm tắt luận án cũng như các bản chính thức phải được xác định và đóng dấu mật. Tất cả hồ sơ buổi bảo vệ mật phải được quản lý chặt chẽ theo quy chế bảo mật của Nhà nước.

5. Ngoài các quy định trên, người bảo vệ luận án theo chế độ mật vẫn phải thực hiện các quy định chung đối với nghiên cứu sinh.

Chương V
XỬ LÝ KẾT QUẢ THẨM ĐỊNH VÀ CẤP BẰNG TIẾN SĨ

Điều 32. Thẩm định luận án

1. Trước ngày 20 của các tháng chẵn trong năm, Khoa Đào tạo sau đại học và bồi dưỡng nâng cao gửi hồ sơ đến Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Công an về việc bảo vệ luận án của nghiên cứu sinh của Trường. Hồ sơ gồm:

- Công văn của Trường, trong đó có danh sách trích ngang các nghiên cứu sinh bảo vệ trong hai tháng;

- Bản sao quyết định về việc thành lập các Hội đồng đánh giá luận án cấp trường;

- Bản sao biên bản và nghị quyết của Hội đồng đánh giá cấp Trường;

- Trang thông tin những đóng góp mới của các luận án.

2. Bộ Giáo dục và Đào tạo sẽ xác định các luận án cần thẩm định theo cách lựa chọn ngẫu nhiên hoặc khi luận án bị khiếu nại, tố cáo hoặc khi có nghi vấn trong quá trình đào tạo, quá trình hoạt động của Hội đồng đánh giá luận án (số lượng luận án chọn để thẩm định ít nhất sẽ là 30% số luận án bảo vệ trong năm của trường). Khi Bộ Giáo dục và Đào tạo có văn bản thông báo những luận án cần thẩm định, Khoa Đào tạo SĐH&BDNC có trách nhiệm chuyển đầy đủ hồ sơ thẩm định về Bộ Giáo dục và Đào tạo.

2. Đối với những nghiên cứu sinh không bị khiếu nại tố cáo, không có tên trong danh sách cần thẩm định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, sau 3 tháng kể từ ngày bảo vệ, Hiệu trưởng xem xét cấp bằng tiến sĩ cho nghiên cứu sinh.

3. Đối với những trường hợp cần thẩm định, việc cấp bằng tiến sĩ chỉ tiến hành sau khi có kết luận của Hiệu trưởng căn cứ ý kiến của Hội đồng thẩm định do Bộ Giáo dục và Đào tạo ra quyết định.

Điều 33. Xử lý kết quả thẩm định

1. Đối với luận án đạt yêu cầu thẩm định và không có yêu cầu bổ sung chỉnh sửa của Hội đồng thẩm định, Hiệu trưởng thực hiện việc cấp bằng cho nghiên cứu sinh theo quy định tại Điều 33, 34 của Quy định này.

2. Đối với luận án đạt yêu cầu thẩm định nhưng có ý kiến yêu cầu phải sửa chữa của Hội đồng thẩm định thì Hội đồng đánh giá luận án cấp Trường cùng với người hướng dẫn và nghiên cứu sinh xem xét và quyết định những điểm cần bổ sung, chỉnh sửa. Sau khi nghiên cứu sinh hoàn thành việc sửa chữa, Chủ tịch Hội đồng đánh giá luận án cấp Trường kiểm tra và xác nhận chi tiết những nội dung đã bổ sung, chỉnh sửa, báo cáo Hiệu trưởng cấp bằng tiến sĩ cho nghiên cứu sinh theo quy định tại Điều 33, 34 của Quy định này.

3. Đối với luận án không đạt yêu cầu thẩm định, theo yêu cầu của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Hiệu trưởng sẽ tổ chức họp lại Hội đồng đánh giá luận án cấp trường để xem xét luận án. Tùy theo mức độ đánh giá của Hội đồng, Hiệu trưởng ra quyết định xử lý đối với luận án của nghiên cứu sinh theo một trong các hình thức sau:

- Yêu cầu nghiên cứu sinh sửa chữa luận án mà không cần bảo vệ lại;
- Yêu cầu nghiên cứu sinh sửa chữa, bổ sung và bảo vệ lại.

4. Thời gian cho phép nghiên cứu sinh hoàn thành việc bổ sung, chỉnh sửa luận án nhiều nhất là 12 tháng kể từ ngày Hội đồng đánh giá luận án cấp trường họp và quyết định. Việc tổ chức cho nghiên cứu sinh bảo vệ lại thực hiện theo Điều 30 của Quy định này.

Điều 34. Hoàn thiện hồ sơ xét cấp bằng tiến sĩ

1. Trước khi đến hạn xét cấp bằng tiến sĩ (sau 3 tháng kể từ ngày bảo vệ), những nghiên cứu sinh không bị khiếu nại tố cáo, không có tên trong danh sách cần thẩm định của Bộ Giáo dục và Đào tạo phải nộp cho Trung tâm thông tin khoa học và tư liệu giáo khoa của Trường Đại học CSND và Thư viện Quốc gia Việt Nam 01 bản luận án và 01 bản tóm tắt luận án (gồm bản in trên giấy và bản ghi trên đĩa CD).

2. Bản luận án nộp Thư viện gồm 2 phần:

- Phần một là toàn văn bản luận án đã được bổ sung, sửa chữa theo yêu cầu của Hội đồng đánh giá luận án cấp trường.

- Phần hai là các tài liệu của phiên họp bảo vệ, đánh giá luận án cấp Trường đóng quyển cùng với luận án, bao gồm:

+ Quyết định thành lập Hội đồng đánh giá luận án cấp trường và danh sách thành viên Hội đồng;

+ Các bản nhận xét của tất cả các thành viên Hội đồng;

+ Biên bản và nghị quyết của Hội đồng đánh giá luận án cấp trường;

+ Văn bản báo cáo chi tiết về các điểm đã bổ sung, sửa chữa trong luận án (nếu có) theo nghị quyết của Hội đồng đánh giá luận án cấp trường, có xác nhận của Chủ tịch Hội đồng.

3. Hồ sơ xét cấp bằng tiến sĩ của nghiên cứu sinh gồm:

- Biên bản chi tiết diễn biến của buổi bảo vệ luận án, câu hỏi của các thành viên Hội đồng và những người tham dự, trả lời của nghiên cứu sinh cho từng câu hỏi;

- Nghị quyết của Hội đồng;

- Các bản nhận xét của các thành viên Hội đồng, của các cơ quan và các nhà khoa học gửi tới Hội đồng;

- Biên bản kiểm phiếu và các phiếu đánh giá;

- Bản nhận xét, đánh giá của tập thể hướng dẫn nghiên cứu sinh;

- Danh sách Hội đồng có chữ ký của các thành viên tham dự buổi bảo vệ;

- Giấy biên nhận luận án và tóm tắt luận án của Thư viện Quốc gia Việt Nam;

- Tờ báo có đăng tin (hoặc bản sao chụp bản tin đăng báo) ngày bảo vệ (trừ luận án bảo vệ theo chế độ mật);

- Bản in trang thông tin những đóng góp mới của luận án trên web của Bộ Giáo dục và Đào tạo và của Trường.

Khoa ĐT SĐH&BDNC có trách nhiệm lưu trữ hồ sơ này lâu dài..

Điều 35. Cấp bằng tiến sĩ

1. Hồ sơ bảo vệ luận án được đưa ra xem xét tiến hành các thủ tục cấp bằng tiến sĩ bao gồm hồ sơ của các luận án không phải thẩm định và hồ sơ của các luận án đã đạt yêu cầu thẩm định theo quy định tại Khoản 1, 2, 3 Điều 32 của Quy định này.

2. Hiệu trưởng có trách nhiệm tổ chức thẩm tra quá trình đào tạo, chất lượng luận án, việc tổ chức và hoạt động của Hội đồng đánh giá luận án trước khi tổ chức

cuộc họp thường kỳ Hội đồng Khoa học và Đào tạo của Trường để thông qua danh sách nghiên cứu sinh được cấp bằng tiến sĩ và ra quyết định cấp bằng tiến sĩ cho nghiên cứu sinh.

3. Mỗi nghiên cứu sinh được cấp 01 bản chính bằng tiến sĩ; không cấp lại bằng tiến sĩ; trường hợp bị mất chỉ cấp giấy chứng nhận. Khi nhận phải ghi vào sổ lưu của Trường, không cho phép nhận thay trừ trường hợp bất khả kháng.

Chương VI

KHIẾU NẠI, TỐ CÁO VÀ XỬ LÝ VI PHẠM

Điều 36. Khiếu nại, tố cáo

1. Các cơ quan, tổ chức, cá nhân và nghiên cứu sinh có thể khiếu nại, tố cáo về những vi phạm trong quá trình tuyển sinh, đào tạo, thực hiện luận án, tổ chức bảo vệ và đánh giá luận án, trong thời gian 02 tháng kể từ ngày bảo vệ.

2. Việc khiếu nại, tố cáo và giải quyết khiếu nại, tố cáo thực hiện theo quy định của Luật Khiếu nại, tố cáo.

Điều 37. Xử lý vi phạm

1. Trường hợp nghiên cứu sinh bị phát hiện có những vi phạm, gian lận trong hồ sơ dự tuyển, trong quá trình dự tuyển, dự kiểm tra và đánh giá kết quả học tập nghiên cứu, trong quá trình thực hiện và bảo vệ luận án thì tùy theo mức độ vi phạm sẽ bị kỷ luật từ khiển trách, cảnh cáo, tạm ngừng học tập, đình chỉ học tập đến thu hồi văn bằng đã được cấp hoặc đề nghị cơ quan có thẩm quyền truy cứu trách nhiệm hình sự.

2. Nghiên cứu sinh vi phạm quy định tại khoản 6 Điều 21 của Quy định này sẽ bị xử lý từ khiển trách, cảnh cáo đến hủy bỏ kết quả học tập, hủy bỏ quyền được bảo vệ luận án.

3. Nếu thông tin về người phản biện độc lập bị tiết lộ thì những người liên quan đến quá trình gửi luận án đi xin ý kiến phản biện độc lập bị xem xét kỷ luật từ khiển trách, cảnh cáo đến buộc thôi việc.

Chương VII

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 38. Điều khoản thi hành

Quy định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 20 tháng 10 năm 2011.

HIỆU TRƯỞNG

Thiếu tướng, PGS, TS Phạm Hồng Cử

PHẦN PHỤ LỤC

Phụ lục 1:
TIÊU CHÍ VÀ THANG ĐIỂM ĐÁNH GIÁ, PHÂN LOẠI THÍ SINH DỰ TUYỂN

1. Hồ sơ dự tuyển: (7 điểm)

- Kết quả học tập ở trình độ đại học: Thí sinh tốt nghiệp đại học hệ chính quy và kết quả học tập toàn khóa đạt từ loại khá trở lên: 0,5 điểm; các thí sinh còn lại không tính điểm.

- Kết quả học tập ở trình độ thạc sĩ: thí sinh có kết quả học tập toàn khóa đạt từ loại giỏi trở lên và bảo vệ luận văn thạc sĩ đạt loại xuất sắc: 1,5 điểm; các thí sinh còn lại: 0,5 điểm.

- Thành tích nghiên cứu khoa học đã có của thí sinh: thí sinh chủ nhiệm ít nhất 1 đề tài cấp cơ sở và đã nghiệm thu đạt yêu cầu trở lên, hoặc có ít nhất 2 bài báo phù hợp với hướng nghiên cứu của đề tài đã được đăng trên các tạp chí chuyên ngành: 1 điểm; các thí sinh còn lại: 0,5 điểm.

- Kinh nghiệm hoạt động chuyên môn của thí sinh: thí sinh đã có từ 10 năm trở lên làm công tác giảng dạy, quản lý giáo dục, tham mưu, hoặc trực tiếp công tác trong lĩnh vực phòng ngừa, điều tra tội phạm: 1 điểm; các thí sinh còn lại: 0,5 điểm.

- Chất lượng bài luận về dự định nghiên cứu và đề cương nghiên cứu đề tài luận án: bài luận đảm bảo về hình thức và nội dung theo yêu cầu trong đó chú ý: tên đề tài nghiên cứu rõ ràng và mang tính cấp thiết cả về lý luận và thực tiễn; mục tiêu và mong muốn đạt được khi đăng ký đi học nghiên cứu sinh rõ ràng, thuyết phục; kế hoạch thực hiện đề tài cụ thể, khả thi; thí sinh đã có những chuẩn bị tốt cho việc thực hiện đề tài; đề cương nghiên cứu đề tài luận án trình bày khoa học: 1,5 điểm; các thí sinh còn lại: 0,5 điểm.

- Trình độ ngoại ngữ: thí sinh đã có bằng tốt nghiệp đại học, thạc sĩ tại nước ngoài mà ngôn ngữ sử dụng trong đào tạo là tiếng Anh; bằng tốt nghiệp đại học, thạc sĩ ở trong nước mà ngôn ngữ sử dụng trong đào tạo là tiếng Anh không qua phiên dịch; chứng chỉ tiếng Anh TOEFL IBT 61 điểm hoặc TOEFL ITP (nội bộ)

500 điểm hoặc IELTS 5.0 trở lên hoặc tương đương: 1 điểm; các thí sinh còn lại: 0,5 điểm.

- Ý kiến nhận xét đánh giá và ủng hộ thí sinh trong hai thư giới thiệu: Thư giới thiệu nhận xét, đánh giá về năng lực và phẩm chất của người dự tuyển đầy đủ các nội dung theo yêu cầu và mức độ ủng hộ cao: 0,5 điểm; các thí sinh còn lại không tính điểm.

2. Sự trình bày của nghiên cứu sinh về vấn đề dự định nghiên cứu và kế hoạch thực hiện: (1 điểm)

- Thí sinh trình bày vấn đề dự định nghiên cứu và kế hoạch thực hiện tốt: 1 điểm;

- Thí sinh trình bày vấn đề dự định nghiên cứu và kế hoạch thực hiện ở mức độ đạt yêu cầu: 0,5 điểm.

3. Kết quả trả lời các câu hỏi phỏng vấn của Tiểu ban chuyên môn: (2 điểm)

- Thí sinh trả lời các câu hỏi phỏng vấn chính xác, rõ ràng; thể hiện thí sinh có kiến thức về chuyên ngành vững chắc; mục đích theo học chương trình đào tạo tiến sĩ nghiêm túc; có đủ khả năng về trình độ để học chương trình đào tạo tiến sĩ; thể hiện sự chín chắn, là người có trách nhiệm và đáng tin cậy, cũng như những tư chất cần có khác của một nghiên cứu sinh: 2 điểm;

- Thí sinh trả lời các câu hỏi phỏng vấn và thể hiện các yếu tố trên ở mức độ đạt yêu cầu: 1 điểm

- Thí sinh trả lời các câu hỏi phỏng vấn và thể hiện các yếu tố trên ở mức độ chưa đạt yêu cầu: 0,5 điểm.

BỘ CÔNG AN
TRƯỜNG ĐẠI HỌC CSND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHIẾU CHẤM ĐIỂM
(Dùng xét tuyển nghiên cứu sinh)

1. Họ và tên thí sinh: .....
2. Đơn vị công tác: .....
.....
3. Kết quả:

Nội dung	Điểm
1. Hồ sơ dự tuyển: (7 điểm)	
- Kết quả học tập ở trình độ đại học.	
- Kết quả học tập ở trình độ thạc sĩ.	
- Thành tích nghiên cứu khoa học.	
- Kinh nghiệm hoạt động chuyên môn.	
- Chất lượng bài luận và đề cương nghiên cứu.	
- Trình độ ngoại ngữ.	
- Ý kiến nhận xét đánh giá và ủng hộ trong 2 thư giới thiệu.	
2. Sự trình bày của thí sinh về vấn đề dự định nghiên cứu và kế hoạch thực hiện: (1 điểm)	
- Thí sinh trình bày tốt.	
- Thí sinh trình bày đạt yêu cầu.	
3. Kết quả trả lời phỏng vấn: (2 điểm)	
- Thí sinh trả lời chính xác, rõ ràng	
- Thí sinh trả lời ở mức độ đạt yêu cầu	
- Thí sinh trả lời chưa đạt yêu cầu	
TỔNG CỘNG	

TP. Hồ Chí Minh, ngày ..... tháng ..... năm 2011
Người chấm điểm
(Ký, ghi rõ họ tên)

Phụ lục 2:
HƯỚNG DẪN HÌNH THỨC LUẬN ÁN, TÓM TẮT LUẬN ÁN, CHUYÊN ĐỀ TIẾN SĨ, TIỂU LUẬN TỔNG QUAN

1. Luận án tiến sĩ:

- Luận án phải được trình bày ngắn gọn, rõ ràng, mạch lạc, sạch sẽ, không được tẩy xóa.

- Sử dụng font chữ Times New Roman, cỡ chữ 14 của hệ soạn thảo Winword hoặc tương đương; mật độ chữ bình thường, không được nén hoặc kéo dãn khoảng cách giữa các chữ; dãn dòng đặt ở chế độ 1,5 lines; lề trên 3,5cm; lề dưới 3 cm; lề trái 3,5 cm; lề phải 2 cm; số trang được đánh ở giữa, phía trên đầu mỗi trang giấy.

- Nếu có bảng biểu, hình vẽ trình bày theo chiều ngang khổ giấy thì đầu bảng là lề trái của trang, nhưng nên hạn chế trình bày theo cách này.

- Luận án được in trên một mặt giấy khổ A4 (210x297 mm).

2. Tóm tắt luận án tiến sĩ:

- Tóm tắt luận án được trình bày trên hai mặt giấy kích thước 140x210 mm (khổ A4 gấp đôi); cỡ chữ Times New Roman 11 của hệ soạn thảo Winword hoặc tương đương; mật độ chữ bình thường, không được nén hoặc kéo dãn khoảng cách giữa các chữ; chế độ dãn dòng là Exactly 17 pt; lề trên, lề dưới, lề trái, lề phải đều là 2 cm. Các bảng biểu trình bày theo chiều ngang khổ giấy thì đầu bảng là lề trái của trang.

- Tóm tắt luận án phải phản ánh trung thực kết cấu, bố cục và nội dung luận án, phải ghi đầy đủ toàn văn kết luận của luận án. Cuối bản tóm tắt là danh mục các công trình của tác giả đã công bố liên quan đến đề tài luận án. Thứ tự các công trình được sắp xếp theo năm công bố. Cách ghi danh mục công trình của tác giả trong tóm tắt giống như cách ghi danh mục tài liệu tham khảo.

3. Chuyên đề tiến sĩ:

Mỗi chuyên đề tiến sĩ khoảng từ 35 - 45 trang; hình thức trình bày như luận án; được đóng thành cuốn, có bìa chính, phụ bìa, mục lục, tài liệu tham khảo, phụ lục (xem mẫu phụ lục).

4. Tiểu luận tổng quan: Tiểu luận tổng quan khoảng từ 30 - 35 trang; hình thức trình bày như luận án; được đóng thành một tập, có bìa chính, phụ bìa, tài liệu tham khảo (xem mẫu phụ lục).

Phụ lục 3:
HƯỚNG DẪN TRÌNH BÀY TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Tài liệu tham khảo được xếp riêng theo từng ngôn ngữ (Việt, Anh, Pháp, Đức, Nga, Trung, Nhật...); sắp xếp theo thứ tự ABC theo thông lệ của từng nước:

- Tác giả là người nước ngoài: xếp thứ tự ABC theo họ.
- Tác giả là người Việt Nam: xếp thứ tự ABC theo tên (vẫn giữ nguyên thứ tự thông thường của tên người Việt Nam, không đảo tên lên trước họ).
- Tài liệu do một cơ quan ban hành thì xếp theo thứ tự ABC từ đầu của tên cơ quan ban hành.

Ví dụ:

- Nguyễn Ngọc Anh: xếp vào thứ tự vần **A** (theo tên tác giả)
- Lê Thanh Hùng: xếp vào thứ tự vần **H** (theo tên tác giả)
- Trường Đại học CSND: xếp vào thứ tự vần **T**
- Bộ Công an: xếp vào thứ tự vần **B**
- Cục Cảnh sát điều tra tội phạm về TTXH: xếp vào thứ tự vần **C**

2. Tài liệu tham khảo là sách, luận án, báo cáo phải ghi đầy đủ các thông tin theo thứ tự sau:

- Tên tác giả hoặc cơ quan ban hành
- Năm xuất bản (đặt trong ngoặc đơn, có dấu phẩy sau ngoặc đơn)
- Tên sách, luận án hoặc báo cáo (in nghiêng, có dấu phẩy cuối tên)
- Nhà xuất bản (có dấu phẩy cuối tên nhà xuất bản)
- Nơi xuất bản (có dấu chấm kết thúc tài liệu tham khảo)

Ví dụ:

- Quốc hội (1992), *Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam*, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia, Hà Nội.

- Trịnh Văn Thanh (2001), *Hệ thống biện pháp ngăn chặn trong tố tụng hình sự Việt Nam - Những vấn đề lý luận và thực tiễn áp dụng của lực lượng Cảnh sát nhân dân*, NXB CAND, Hà Nội.

- Trần Trọng Lượng (2011), *Chuyên án truy xét trong điều tra tội phạm có tổ chức xâm phạm trật tự xã hội,* Luận án tiến sĩ luật học, Học viện Cảnh sát nhân dân.

3. Tài liệu tham khảo là bài báo trong tạp chí, bài trong một cuốn sách... ghi đầy đủ các thông tin theo thứ tự sau:

- Tên tác giả
- Năm công bố (đặt trong ngoặc đơn, có dấu phẩy sau ngoặc đơn)
- Tên bài báo (đặt trong ngoặc kép, không in nghiêng, dấu phẩy cuối tên)
- Tên tạp chí hoặc tên sách (in nghiêng, có dấu phẩy cuối tên)
- Tập (không có dấu ngăn cách)
- Số (đặt trong ngoặc đơn, có dấu phẩy sau ngoặc đơn)
- Các số trang (gạch ngang giữa hai chữ số, có dấu chấm kết thúc)

Ví dụ: Nguyễn Văn Hồng (2007), "Công tác hỏi cung bị can phạm tội trốn thuế", *Tạp chí Cảnh sát nhân dân,* Số 2, Trang 40.

4. Các tài liệu bằng tiếng nước ngoài phải giữ nguyên văn, không phiên âm, không dịch. Riêng đối với những tài liệu bằng ngôn ngữ còn ít người biết có thể thêm phần dịch tiếng Việt đi kèm theo mỗi tài liệu.

Ví dụ:

- Hockenbyry D.H., Hockenbury S.E. (1997), *Psychology,* Worth publisher, pp 494.

- Achenbach T., Edenlbrock. (1987), *The manual for the Youth self – Report and Profile,* Burlington, Vt: University of Vermont.

Phụ lục 4:
HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG CHỮ VIẾT TẮT TRONG LUẬN ÁN

1. Không lạm dụng việc viết tắt trong luận án; chỉ viết những cụm từ hoặc thuật ngữ được sử dụng nhiều lần trong luận án; không viết tắt những cụm từ dài, những mệnh đề;

2. Khi viết tắt cụm từ, thuật ngữ, tên cơ quan, tổ chức nào đó… thì lần đầu tiên phải viết đầy đủ cụm từ, thuật ngữ, tên cơ quan, tổ chức kèm theo chữ viết tắt trong ngoặc đơn, sau đó bắt đầu viết tắt.

3. Luận án có nhiều chữ viết tắt thì phải có bảng danh mục các chữ viết tắt (xếp theo thứ tự ABC) ở phần đầu luận án.

Phụ lục 5:
HƯỚNG DẪN CÁCH TRÍCH DẪN TÀI LIỆU

1. Mọi khái niệm, ý kiến có ý nghĩa không phải của riêng tác giả và mọi tham khảo khác phải được trích dẫn và chỉ rõ nguồn trong danh mục tài liệu tham khảo của luận án, kể cả những kết quả nghiên cứu của đồng tác giả. Nếu sử dụng tài liệu của người khác và của đồng tác giả mà không được chú dẫn tác giả và nguồn tài liệu thì luận án không được duyệt để bảo vệ.

2. Không trích dẫn những kiến thức phổ thông, mọi người đều biết và không nên làm luận án nặng nề với những tham khảo trích dẫn. Việc trích dẫn, tham khảo chủ yếu nhằm thừa nhận nguồn gốc của những ý tưởng có giá trị và giúp người đọc theo được mạch suy nghĩ của tác giả, không làm trở ngại việc đọc.

3. Nếu không có điều kiện tiếp cận được tài liệu gốc mà phải trích dẫn thông qua tài kiệu khác thì phải nêu rõ cách trích dẫn này, đồng thời tài liệu gốc đó không được liệt kê trong danh mục tài liệu tham khảo của luận án.

4. Khi cần trích dẫn một đoạn ít hơn hai câu hoặc bốn dòng đánh máy thì có thể sử dụng dấu ngoặc kép để mở đầu và kết thúc phần trích dẫn. Nếu trích dẫn dài hơn thì tách phần này thành một đoạn riêng khỏi phần nội dung đang trình bày, với lề

trái lùi vào thêm 2cm, khi này mở đầu và kết thúc không phải sử dụng dấu ngoặc kép.

5. Việc trích dẫn là theo số thứ tự của tài liệu ở danh mục Tài liệu tham khảo và được đặt trong ngoặc vuông, cần có cả số trang. Ví dụ [15, tr.314-315].

6. Đối với phần được trích dẫn từ nhiều tài liệu khác nhau, số của từng tài liệu được đặt độc lập trong từng ngoặc vuông, theo thứ tự tăng dần, ví dụ [19], [25], [41], [42].

Phụ lục 6:
HƯỚNG DẪN TRÌNH BÀY PHẦN PHỤ LỤC

1. Phần phụ lục bao gồm những nội dung cần thiết nhằm minh họa hoặc hỗ trợ cho nội dung luận án như số liệu, sơ đồ, biểu đồ… có ghi rõ nguồn của các số liệu, biểu đồ.

2. Nếu luận án sử dụng bảng hỏi để điều tra, thăm dò ý kiến thì mẫu bảng hỏi này phải được đưa vào phần phụ lục ở dạng nguyên bản, không được tóm tắt hoặc sửa đổi.

Phụ lục 7:
HƯỚNG DẪN VIẾT BẢN TRÍCH YẾU LUẬN ÁN

1. Bản trích yếu cần phải phản ánh trung thực và khách quan những nội dung chính của luận án, diễn đặt chính xác, ngắn gọn, sử dụng các thuật ngữ đã được tiêu chuẩn hóa. Các bảng biểu, hình vẽ có thể đưa vào bảng trích yếu nếu đó là nội dung chính của luận án, hạn chế xuống dòng, không viết tắt, trừ trường hợp một số cụm từ hay một tập hợp từ phải nhắc lại trên 3 lần thì được viết tắt.

2. Bảng trích yếu dài không quá 2 trang A4. Cấu trúc của bản trích yếu:

a. Tóm tắt mở đầu:

- Tên tác giả:
- Tên đề tài luận án:

- Chuyên ngành:

- Mã số:

- Tên cơ sở đào tạo:

b. Nội dung bản trích yếu:

- Mục đích và đối tượng nghiên cứu của luận án;

- Các phương pháp nghiên cứu đã sử dụng (đối với những phương pháp quen biết thì không cần giải thích);

- Các kết quả chính và kết luận: những vấn đề khoa học đã được giải quyết, ý nghĩa khoa học và thực tiễn, các mục tiêu khác đã đặt được.

Người hướng dẫn khoa học	**Nghiên cứu sinh**
(Ký tên, ghi rõ chức danh khoa học, học vị)	(Ký tên)

Phụ lục 8:

BỘ CÔNG AN
TRƯỜNG ĐẠI HỌC CSND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc

TP. Hồ Chí Minh, ngày……tháng… năm ....

ĐƠN XIN BẢO VỆ LUẬN ÁN TIẾN SĨ CẤP TRƯỜNG

Kính gửi:……..

Tôi tên:……...…….

Đơn vị công tác: …….....…….....

Tôi được công nhận là nghiên cứu sinh của Trường Đại học CSND theo quyết định số: ngày…/ …./20... của Hiệu trưởng Trường Đại học CSND.

- Hình thức đào tạo : …….....
- Thời gian đào tạo : …….…….

Sau thời gian học tập và thực hiện đề tài nghiên cứu, tôi đã hoàn thành luận án tiến sĩ với đề tài: …….....……..

……....…….

Chuyên ngành:……....…….

Mã số:……....……..

Luận án đã được hội đồng đánh giá luận án cấp Khoa chuyên ngành thông qua. Nay tôi làm đơn này đề nghị Hiệu trưởng cho phép tôi được bảo vệ luận án cấp Trường.

Tôi xin chân thành cảm ơn.

…., ngày ….tháng….năm 20…

Người hướng dẫn
(Ký xác nhận)

Người làm đơn
(Ký, ghi rõ họ tên)

Phụ lục 9 :

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

LÝ LỊCH KHOA HỌC

(Dùng cho nghiên cứu sinh)

I. LÝ LỊCH SƠ LƯỢC

Họ và tên khai sinh: ……Giới tính:…….

Tên thường gọi: ……..

Ngày, tháng, năm sinh: ……Nơi sinh:…….

Quê quán: …….

Dân tộc: …… Tôn giáo: ……..

Đơn vị công tác hiện nay: ……..……

Chức vụ: ……..……

Chỗ ở hiện nay: ……..

Địa chỉ liên lạc: ……

Điện thoại: ……..….

Fax: ……. E-mail: ……..

II. QUÁ TRÌNH ĐÀO TẠO

1. Đại học:

Tên trường: …….

Chuyên ngành đào tạo: ……

Loại hình đào tạo: …….

Năm tốt nghiệp: ……

2. Cao học:

Thời gian đào tạo: ……

Nơi học: ……..

Ngành học: ……..…….

Tên đề tài luận văn: …….

…….

Người hướng dẫn: ……..

Ngày và nơi bảo vệ: ……..……

III. QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC

Thời gian	Nơi công tác	Chức vụ được giao

(Tháng, năm)		

IV. THÀNH TÍCH KHOA HỌC

TT	Tên sản phẩm khoa học	Thời gian công bố	Cấp quản lý	Xếp loại

CAM ĐOAN

Tôi xin cam đoan những lời khai trên là đúng sự thật, nếu có điều gì khai không đúng sự thật tin xin chịu hoàn toàn trách nhiệm.

…, ngày …. tháng … năm 20…

XÁC NHẬN CỦA ĐƠN VỊ CỬ ĐI HỌC
(Ký tên, đóng dấu)

(Người khai ký tên)

Phụ lục 10:

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

TÓM TẮT LÝ LỊCH KHOA HỌC

(Dùng cho cán bộ Khoa học tham gia Hội đồng chấm luận án tiến sĩ lần đầu)

Họ và tên: ..... Giới tính: .....

Ngày, tháng, năm sinh: ..... Nơi sinh:.....

Cơ quan công tác: .....

Chức danh: ..... Ngành: .....

Học vị:..... Chuyên ngành:..... Năm bảo vệ:.....

Nơi bảo vệ: (tên trường, viện, thành phố, nước). .....

.....

.....

Đề tài luận án bảo vệ lấy học vị:.....

.....

.....

Hướng nghiên cứu chính hiện nay:.....

Các công trình đã công bố: *(Ghi cụ thể tên bài báo, sách, đề tài, nguồn công bố trong 5 năm gần đây)*…..

.....

.....

Tự đánh giá về khả năng tham gia chấm luận án tiến sĩ ngành, chuyên ngành, các hướng nghiên cứu nào tốt nhất… .....

.....

….., ngày …… tháng …… năm….

Xác nhận của cơ quan quản lý hoặc cơ sở đào tạo
(Ký tên, đóng dấu)

(Người khai ký tên)

Phụ lục 11:

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

TP. Hồ Chí Minh, ngày …… tháng …… năm …

BÁO CÁO CHỈNH SỬA LUẬN ÁN

Sửa chữa theo…….

Kính gửi:…… …… ……

Họ và tên NCS: .....
Nghiên cứu sinh khóa: .....
Chuyên ngành: .....
Mã số:.....
Tên đề tài luận án:.....
Người hướng dẫn KH: .....

Sau khi nghiên cứu ý kiến nhận xét của……..……và xin ý kiến của hướng dẫn, nghiên cứu sinh tiếp thu và chỉnh sửa, bổ sung một số nội dung trong luận án cụ thể như sau:

1. Tên đề tài: …….
2. Phần mở đầu: .....
3. Chương 1:.....
4. Chương 2:.....
5. Chương 3:.....
6. Kết luận và các phụ lục:.....

Kính mong thủ trưởng..... các nhà khoa học ..... giúp đỡ và cho phép nghiên cứu sinh thực hiện các bước theo trong quy trình đào tạo trình độ tiến sĩ.

Xin trân trọng cảm ơn.

Người hướng dẫn khoa học	**Nghiên cứu sinh**
(Ký tên và ghi rõ chức danh khoa học, học vị)	*(Ký tên)*

Chủ tịch hội đồng
(Ký tên và ghi rõ chức danh khoa học, học vị)

Phụ lục 12:

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

TP. Hồ Chí Minh, ngày… tháng… năm 20 …

TRANG THÔNG TIN
NHỮNG ĐÓNG GÓP MỚI CỦA LUẬN ÁN

Tên đề tài luận án:.....

.....

Chuyên ngành: .....

Họ tên nghiên cứu sinh: ..... Mã số:.....

Chức danh khoa học, học vị và họ tên người hướng dẫn: .....

Tên cơ sở đào tạo: .....

Những đóng góp mới của luận án:

1. .....

2. .....

3. .....

4. .....

Ghi chú: Viết dung lượng không quá 25 dòng, nội dung ngắn gọn những luận điểm mới rút ra từ kết quả nghiên cứu, khảo sát của luận án.

Người hướng dẫn khoa học
(Ký tên và ghi rõ chức danh KH, học vị)

..., ngày……tháng……năm 20…
Nghiên cứu sinh
(Ký tên)

Phụ lục 13:

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

TP. Hồ Chí Minh, ngày … tháng… năm…

ĐƠN XIN GIA HẠN NGHIÊN CỨU SINH

Kính gửi: **Hiệu trưởng Trường Đại học Cảnh sát nhân dân**

Tên tôi là: .....

Sinh ngày: .....

Đơn vị công tác hiện nay .....

Tên đề tài luận án: .....

Chuyên ngành: ..... Mã số: .....

Người hướng dẫn: .....

Các kết quả nghiên cứu đã đạt được:.. .....

.....

Những công việc chưa hoàn thành theo kế hoạch:.. .....

Lý do chưa hoàn thành theo kế hoạch: .....

.....

Thời gian gia hạn: .....

Các kết quả dự kiến sẽ hoàn thành, kế hoạch cụ thể: .....

Ý kiến của người hướng dẫn	**Người làm đơn**
(Ghi rõ nội dung, ký tên, đóng dấu)	*(Ký, ghi rõ họ tên)*

Ý kiến của cơ quan chủ quản cử đi học

Phụ lục 14:

MẪU BÌA ĐỀ CƯƠNG NGHIÊN CỨU LUẬN ÁN TIẾN SĨ

BỘ GIÁO DỤC ĐÀO TẠO **BỘ CÔNG AN**
TRƯỜNG ĐẠI HỌC CẢNH SÁT NHÂN DÂN

(Times New Roman 14, đậm, đứng)

HỌ VÀ TÊN NCS
(Times New Roman 14, đậm, đứng)

TÊN ĐỀ TÀI

(Times New Roman 18, đậm, đứng)

ĐỀ CƯƠNG NGHIÊN CỨU LUẬN ÁN TIẾN SĨ
(Times New Roman 16, đậm, đứng)

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH – 20…..
(Times New Roman 14, đậm, đứng)

Phụ lục 15:

MẪU TRANG PHỤ BÌA ĐỀ CƯƠNG NGHIÊN CỨU LUẬN ÁN

BỘ GIÁO DỤC ĐÀO TẠO **BỘ CÔNG AN**
TRƯỜNG ĐẠI HỌC CẢNH SÁT NHÂN DÂN
(Times New Roman 14, đậm, đứng)

HỌ VÀ TÊN NCS
(Times New Roman 14, đậm, đứng)

TÊN ĐỀ TÀI
(Times New Roman 18, đậm, đứng)

Chuyên ngành:
Mã số:
(Times New Roman 14, đậm, đứng)

ĐỀ CƯƠNG NGHIÊN CỨU LUẬN ÁN TIẾN SĨ
(Times New Roman 16, đậm, đứng)

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH – 20…..
(Times New Roman 14, đậm, đứng)

Phụ lục 16:

MẪU TRANG BÌA CHUYÊN ĐỀ TIẾN SĨ

BỘ GIÁO DỤC ĐÀO TẠO **BỘ CÔNG AN**
TRƯỜNG ĐẠI HỌC CẢNH SÁT NHÂN DÂN
(Times New Roman 14, đậm, đứng)

HỌ VÀ TÊN NCS
(Times New Roman 14, đậm, đứng)

TÊN CHUYÊN ĐỀ TIẾN SĨ
(Times New Roman 18, đậm, đứng)

CHUYÊN ĐỀ SỐ….
(Times New Roman 16, đậm, đứng)

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH – 20…..
(Times New Roman 14, đậm, đứng)

Phụ lục 17:

MẪU TRANG BÌA LUẬN ÁN TIẾN SĨ

BỘ GIÁO DỤC ĐÀO TẠO **BỘ CÔNG AN**
TRƯỜNG ĐẠI HỌC CẢNH SÁT NHÂN DÂN
(Times New Roman 14, đậm, đứng)

HỌ VÀ TÊN NCS
(Times New Roman 14, đậm, đứng)

TÊN ĐỀ TÀI LUẬN ÁN
(Times New Roman 20, đậm, đứng)

LUẬN ÁN TIẾN SĨ LUẬT HỌC
(Times New Roman 18, đậm, đứng)

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH – 20…..
(Times New Roman 14, đậm, đứng)

Phụ lục 18:

MẪU TRANG PHỤ BÌA LUẬN ÁN TIẾN SĨ

BỘ GIÁO DỤC ĐÀO TẠO **BỘ CÔNG AN**
TRƯỜNG ĐẠI HỌC CẢNH SÁT NHÂN DÂN
(Times New Roman 14, đậm, đứng)

HỌ VÀ TÊN NCS
(Times New Roman 14, đậm, đứng)

TÊN ĐỀ TÀI LUẬN ÁN
(Times New Roman 20, đậm, đứng)

Chuyên ngành:
Mã số:
(Times New Roman 14, đậm, đứng)

LUẬN ÁN TIẾN SĨ LUẬT HỌC
(Times New Roman 18, đậm, đứng)

NGƯỜI HƯỚNG DẪN KHOA HỌC
(Times New Roman 14, không đậm, đứng)
1. PGS, TS Nguyễn Văn A
2. PGS, TS Trần Văn B
(Times New Roman 14, đậm, đứng)

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH – 20…..
(Times New Roman 14, đậm, đứng)

Phụ lục 19:

CÁCH TRÌNH BÀY MỤC LỤC

MỤC LỤC

Trang

MỞ ĐẦU (Times New Roman 14, đậm, đứng)

Chương 1:……. (Times New Roman 14, đậm, đứng)

1.1…….(Times New Roman 14, đậm, đứng)

1.1.1……..(Times New Roman 14, đậm, đứng)

1.2…….

Chương 2:

2.1…….

2.2.1……..

2.2……..

Chương 3:

3.1…….

3.1.1……..

3.2…….

3.3…….

KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ (Times New Roman 14, đậm, đứng)

DANH MỤC CÔNG TRÌNH CỦA TÁC GIẢ LIÊN QUAN ĐẾN LUẬN ÁN ĐÃ CÔNG BỐ

DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

PHỤ LỤC

Ghi chú: Mục lục chỉ để đến 3 số và trình bày trong 01 trang.

Phụ lục 20:

HƯỚNG DẪN TRÌNH BÀY CÁC MỤC VÀ TIỂU MỤC TRONG CÁC CHƯƠNG CỦA LUẬN ÁN TIẾN SĨ

MỞ ĐẦU (Times New Roman 14, đậm, đứng)

Chương 1: (Times New Roman 14, chữ in, đậm, đứng)

1.1…….. (**Times New Roman 14, chữ thường, đậm, đứng)**

1.1.1*……..(**Times New Roman 14, chữ thường, nghiêng, đậm)*

1.1.1.1……*(Times New Roman 14, chữ thường, nghiêng, không đậm)*

-……

+……

*……..…

Chương 2:

2.1……..

2.1.1……..

Chương 3:

3.1……..

3.1.1…….

KẾT LUẬN (Times New Roman 14, đậm, đứng)

DANH MỤC CÔNG TRÌNH CỦA TÁC GIẢ LIÊN QUAN ĐẾN LUẬN ÁN ĐÃ CÔNG BỐ

DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

PHỤ LỤC

Phụ lục 21:

MẪU BÌA TÓM TẮT LUẬN ÁN

BỘ GIÁO DỤC ĐÀO TẠO **BỘ CÔNG AN**
TRƯỜNG ĐẠI HỌC CẢNH SÁT NHÂN DÂN
(Times New Roman 11, đậm, đứng)

HỌ VÀ TÊN NCS
(Times New Roman 10, đậm, đứng)

TÊN ĐỀ TÀI LUẬN ÁN
(Times New Roman 16, đậm, đứng)

Chuyên ngành:
Mã số:
(Times New Roman 12, đậm, đứng)

TÓM TẮT LUẬN ÁN TIẾN SĨ LUẬT HỌC
(Times New Roman 12, đậm, đứng)

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH – 20…..
(Times New Roman 11, đậm, đứng)

Phụ lục 22:

MẪU TRANG PHỤ BÌA TÓM TẮT LUẬN ÁN

Công trình được hoàn thành tại
Trường Đại học Cảnh sát nhân dân
(Times New Roman 11, đậm, đứng)

‘

Người hướng dẫn khoa học:

1. PGS, TS Nguyễn Văn A

2. TS Trần Văn B

Phản biện 1: PSG, TS Nguyễn Văn C

Phản biện 2: PGS, TS Nguyễn Văn D

Phản biện 3: PGS, TS Trần Văn C

Luận án sẽ được bảo vệ trước hội đồng chấm luận án cấp Trường họp tại Trường Đại học Cảnh sát nhân dân (Times New Roman 11, đậm, đứng)

Vào hồi…….giờ……ngày…….tháng…….năm 20…..
(Times New Roman 11, không đậm, đứng)

Có thể tìm hiểu luận án tại Trung tâm Thông tin khoa học và tư liệu giáo khoa Trường Đại học Cảnh sát nhân dân và Thư viện Quốc gia Việt Nam

(Times New Roman 11, đậm, đứng)